

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh năm 2024**

PHẦN I

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2023**

**I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ
HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2023**

Năm 2023 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII, nhiệm kỳ (2020 – 2025) và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, huyện Hướng Hóa xác định chủ đề hành động của năm: “*Hành động quyết liệt, trách nhiệm kỷ cương, khai thác tiềm năng, phát triển toàn diện*”.

Theo đó, thực hiện Kết luận số 1483-KL/HU ngày 15/12/2022 của Hội nghị lần thứ mười hai Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023, Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 18/01/2023 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023. Đồng thời tập trung chỉ đạo, điều hành, triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp phù hợp với tình hình; tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ của các Sở, ban ngành tỉnh; Hệ thống chính trị và Nhân dân trong toàn huyện đã đoàn kết, đồng thuận nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 đạt được những kết quả quan trọng.

**II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT
TRIỆU KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2023**

1. Đánh giá chung

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp, du lịch, dịch vụ, nông nghiệp; tiềm năng, lợi thế được phát huy, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của địa phương. Đẩy mạnh cơ giới hóa và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp. Thực hiện chủ trương, chính sách thu hút đầu tư năng lượng sạch của tỉnh, nhiều dự án đã được triển khai trên địa bàn huyện. Thương mại - dịch vụ tăng trưởng khá, cửa khẩu quốc tế Lao Bảo thông thương, nhộn nhịp trở lại; tiếp tục khai thác tiềm năng du lịch của huyện, nhất là du lịch sinh thái, cộng đồng. Chú trọng thúc đẩy các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ tài nguyên, khoáng sản và môi trường được quan tâm. Chú trọng công tác xây dựng kế hoạch sử dụng đất hằng năm làm cơ sở để định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, tạo điều kiện để xúc tiến đầu tư phát triển. Cơ sở hạ tầng tiếp tục được đầu tư hoàn thiện. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho các dự án đầu tư. Công tác quản lý thu, chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo có những chuyển biến tích cực; y tế và nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm, an sinh xã hội được đảm bảo. Quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Theo số liệu dự ước, có 06/09 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đã được thực hiện hoàn thành đạt và vượt kế hoạch UBND tỉnh giao tại Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 16/01/2023; 01/09 chỉ tiêu tiệm cận với kế hoạch đề ra¹; 02/09 chỉ tiêu còn lại: tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 76,35% so với kế hoạch; chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu chưa đạt so với kế hoạch.

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Các chỉ tiêu đã đạt được

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế: Tổng giá trị sản xuất năm 2023 toàn huyện ước đạt 22.498,5 tỷ đồng, đạt 98,9% kế hoạch. Trong đó: nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản ước đạt 1.323,2 tỷ đồng (vượt 5,5% kế hoạch)², chiếm tỷ trọng 5,9%; công nghiệp - xây dựng ước đạt 10.707,1 tỷ đồng (vượt 2% kế hoạch), chiếm tỷ trọng 47,6%; thương mại - dịch vụ ước đạt 10.468,2 tỷ đồng (đạt 95,2% kế hoạch), chiếm tỷ trọng 46,5%. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 39,88 triệu đồng/người (đạt 88,6% kế hoạch). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 3.108,2 tỷ đồng (vượt 3,6% kế hoạch).

2.2. Các chỉ tiêu về xã hội: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên cuối năm 2023 là 1,26% (kế hoạch 1,5%). Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn có bác sĩ 100%. Duy trì phủ sóng truyền hình 100% thôn, bản.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường: Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 44%. Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh ước đạt 80,5%. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực thành thị đạt 95,6% và khu vực nông thôn đạt 35%.

3. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực

3.1. Hoạt động tài chính - ngân sách:

Trên địa bàn huyện hiện có 09 đơn vị phòng giao dịch, chi nhánh Ngân hàng. Các ngân hàng trên địa bàn tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách đảm bảo tiền mặt tiêu dùng, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân; thực hiện các chính sách cho vay tín dụng theo chương trình, nhằm hỗ trợ, giúp cho doanh nghiệp và người dân được tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi tiêu dùng và phát triển kinh tế. Ước tính đến 31/12/2023, huy động vốn trên địa bàn đạt 3.369,2 tỷ

¹ Trồng rừng tập trung đạt 397,1/400ha, đạt 99,28% so với kế hoạch;

² Năm 2022, chỉ tiêu trồng trọt, chăn nuôi có sự điều chỉnh giá hiện hành khu vực Bắc Trung Bộ và chỉ số giá của địa phương nên phần chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 điều chỉnh theo để hợp lý.

đồng, tăng 497,5 tỷ đồng tương ứng 17,3% so với cuối năm 2022; tổng dư nợ cho vay 5.521,6 tỷ đồng, tăng 11,8% so cùng kỳ năm trước; nợ xấu chiếm 0,87%.

Các tổ chức xã hội hoạt động nhân đạo (Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, Hội người khuyết tật, nạn nhân da cam/dioxin và bảo trợ xã hội...) đã tích cực vận động, huy động nguồn lực cho các hoạt động nhân đạo trên địa bàn với tổng giá trị bằng tiền và hiện vật quy ra tiền là 16.876,188 triệu đồng.

Công tác quản lý tài chính được chú trọng; thực hiện nghiêm túc Luật Ngân sách nhà nước; khai thác, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ; nâng cao hiệu quả chống trốn lậu thuế, tránh thất thu. Bố trí chi ngân sách hợp lý, tập trung cho các nhiệm vụ trọng yếu; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng ngân sách. Thực hiện công khai, minh bạch các nguồn tài chính theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thu ngân sách trên địa bàn còn thấp, chưa đạt so với tiến độ.

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2023 đến ngày 30/11/2023 là: 61.142.514.635 đồng, đạt 60,54% so với kế hoạch huyện giao (101.000.000.000 đồng) và 67,94% so với dự toán tỉnh giao (90.000.000.000 đồng); trong đó ngân sách huyện được hưởng sau khi trừ ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh là 54.196.455.620 đồng/96.350.000.000 đồng, đạt 56,25% kế hoạch huyện giao, sau khi loại trừ tiền thu sử dụng đất (5.654.576.075 đồng) thì số thu đưa vào cân đối ngân sách huyện là 48.541.879.545 đồng, đạt 66,86% so với dự toán huyện giao (72.600.000.000 đồng) và 82,84% so với dự toán tỉnh giao (58.600.000.000 đồng).

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 753.030.790.000 đồng (dự toán 609.813.000.000 đồng), đạt 123,49% so với kế hoạch.

Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 30/11/2023 là 780.501.958.901 đồng (dự toán 714.922.000.000 đồng), đạt 109,17% so với kế hoạch. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 151.838.666.991 đồng. Chi thường xuyên 627.697.907.910 đồng, đạt 97,17% so với kế hoạch.

Ước thu ngân sách trên địa bàn đến 31/12/2023 là 68.715.000.000 đồng, đạt 76,35% so với dự toán tỉnh giao và 68,03% so với dự toán huyện giao; trong đó thu nội địa sau khi loại trừ tiền thu sử dụng đất là 62.491.000.000 đồng, đạt 83,32% so với dự toán tỉnh giao và 82,23% so với dự toán huyện giao, dự kiến số hụt thu hơn 12,5 tỷ so với dự toán huyện giao (không tính tiền thu sử dụng đất).

3.2. Về các lĩnh vực kinh tế

3.2.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

a. Nông nghiệp

Tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp với quyết tâm phấn đấu đạt kết quả toàn diện cả về diện tích, năng suất, sản lượng và giá trị nông sản; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt gắn với công tác phòng trừ dịch bệnh. Diện tích trồng cây hàng năm đạt 9.220,8/9.063,5 ha, vượt 1,7% kế hoạch năm, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước³; Diện tích cây công nghiệp lâu năm hiện có

³ Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt khoảng 2.877,7/2.920 ha đạt 98,6% kế hoạch năm, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng trên diện tích đã thu hoạch là 9.151,9/8.900 tấn, vượt 2,8% kế hoạch năm, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó diện tích gieo trồng cây lúa 2.315,1/2.330 ha, đạt 99,4% kế hoạch năm, giảm

5.033,4 ha, (đạt 93,1% kế hoạch, giảm 4,5% so với cùng kỳ năm trước)⁴. Diện tích cây ăn quả 4.101,5ha (đạt 92,2% kế hoạch, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm trước)⁵.

Chăn nuôi phát triển ổn định theo hướng an toàn sinh học⁶. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 3.139,4/2.700 tấn, vượt 16,3% kế hoạch, tăng 27,4% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường công tác phòng ngừa, kiểm soát dịch bệnh⁷; Đẩy mạnh công tác tiêm phòng vắc xin theo quy định⁸. Tình hình dịch bệnh trên địa bàn cơ bản ổn định, đảm bảo tăng cường công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ⁹.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện công tác thú y theo kế hoạch; tích cực, chủ động hướng dẫn các hộ, trang trại, gia trại thực tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đối với đàn gia súc, gia cầm và các vật nuôi khác; Năm 2023 không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn huyện.

b. Lâm nghiệp:

Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Tổ chức phát động Tết trồng cây Xuân Quý Mão năm 2023 và tiếp tục thực hiện chương trình trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025¹⁰. Giám sát, theo dõi khai thác gỗ rừng trồng sản xuất do Đoàn 337/QK4 bàn giao và tiến hành nghiệm thu, thanh toán và bàn giao đất rừng cho các xã quản lý. Thực hiện khoán bảo vệ rừng năm 2022 tại các xã; trồng 100 ha rừng phục hồi năm 2023¹¹. Phối hợp với các chủ rừng, địa phương hướng dẫn thực hiện công tác trồng rừng năm 2023. Diện tích trồng rừng tập trung là 397,1/200 ha, vượt 98,6% so với kế hoạch, cây phân tán khoảng 11,1 vạn cây, vượt 10,6%

0,6% so với cùng kỳ năm trước; Cây ngô: 562,6/590 ha, đạt 95,4% kế hoạch năm, giảm 4,1% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích gieo trồng sản xuất vụ 2023 - 2024 đã trồng khoảng 5.634,2 ha, vượt 4,3% kế hoạch; Khoai lang: Diện tích trồng 61,1 ha/65 ha kế hoạch, đạt 94% kế hoạch giao, giảm 4,7% so với năm trước, năng suất đạt 50,3 tạ/ha, cao hơn năm trước 1,4%, sản lượng đạt 307 tấn; Các loại cây chất bột có củ khác (khoai môn, từ, tía, dong riềng,...): Diện tích trồng 72,4/73 ha kế hoạch, đạt 99,2%, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước; Rau, đậu các loại và hoa cây cảnh: 319,3/330 ha, đạt 96,8% kế hoạch, giảm 2% so với năm trước; Cây gia vị, dược liệu có diện tích trồng 178,5/195 ha, đạt 91,5% kế hoạch, giảm 8,4% so với cùng kỳ năm trước; Cây có hạt chứa dầu 25/25 ha, đạt 100% kế hoạch, tăng 6,4% so với năm trước; Cây thuốc lá: 3,8/4 ha; Cây hàng năm khác: 48,3/52 ha kế hoạch.

⁴ Cây công nghiệp lâu năm: Cà phê: Diện tích cà phê hiện có 3.703 ha, chủ yếu là diện tích cà phê chè và cà phê mít; sản lượng ước đạt 3.567,7 tấn nhân. Năm 2023 diện tích tái canh là 152,5 ha; Tiêu: Diện tích hiện có là 227,7 ha, sản lượng thu hoạch 217,3 tấn; Cao su: Diện tích hiện có khoảng 1.102,7 ha, vượt 0,2% kế hoạch, tăng 3,8% so với năm trước.

⁵ Cây ăn quả: Cây chuối: Diện tích hiện có 3.048,3/3.037 ha, vượt 0,4% kế hoạch, giảm 11,5% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng ước đạt 42.053,2 tấn; Cây mắc ca: Diện tích hiện có khoảng 538,7 ha.

⁶ Tổng đàn gia súc 67.825 con, đạt 94,2% kế hoạch năm, tổng đàn gia cầm: 177,5 nghìn con, đạt 95,9% kế hoạch, giảm 2,8% so với cùng kỳ năm trước. Đối với trâu, bò có 68 trại (41 trại quy mô nhỏ, 27 trại quy mô vừa), chăn nuôi lợn có 68 trại (02 trại quy mô lớn, 25 trại quy mô vừa, 41 trại quy mô nhỏ).

⁷ Phân bổ 2.500 liều vắc xin đại chó cho các xã vùng sâu, vùng xa để thực hiện tiêm phòng bệnh dại. Phân bổ cho các xã thị trấn với 20.000 liều vắc xin Lở mồm long móng và 12.000 liều vắc xin Viêm da nổi cục để tiêm phòng cho đàn trâu bò từ nguồn tỉnh và huyện hỗ trợ.

⁸ Kết quả đã tiêm các loại vắc xin: 20.000 liều vắc xin Lở mồm long móng trâu và bò (nhị giá O; A) và 1.700 liều vắc xin Lở mồm long móng lợn (tuýp O), 10.100 liều vắc xin Tam liên (THT+PTH+DT), 4.410 liều vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò, 11.200 liều vắc xin Viêm da nổi cục, 4.830 liều vắc xin Đại chó, 1.199 liều vắc xin tụ huyết trùng dê. Vắc xin ung khí thán trâu bò 820 liều (tiêm phòng tại 2 xã Hướng Linh và Hướng Lập).

⁹ Trong năm thực hiện kiểm soát 1.853 con trâu, bò, 15.289 con lợn thịt, cấp tem vệ sinh thú y 6.900 cái.

¹⁰ Trong dịp Tết trồng cây, toàn huyện đã trồng được 9.026 cây xanh các loại, trong đó có 8.650 cây được cấp từ Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh.

¹¹ Trồng 100 ha rừng phục hồi do Công ty TNHH xã hội trồng và Phục hồi rừng Việt Nam (VARS) tài trợ tại 02 thôn Chánh Vành và thôn Đoa Cù xã Hướng Phụng.

kế hoạch giao. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân bảo vệ rừng trên địa bàn; tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý có hiệu quả các hành vi vi phạm luật Lâm nghiệp.

c. Thủy sản

Thực hiện cải tạo, khôi phục một số diện tích cho vụ nuôi trồng mới. Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng là 98,8 tấn (đạt 98,8% so với kế hoạch, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước).

d. Thủy lợi, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị UBND các xã, thị trấn, các đơn vị khai thác công trình thủy lợi tăng cường quản lý, khai thác, bảo vệ các công trình thủy lợi, chủ động sửa chữa các công trình thủy lợi bị hư hỏng; triển khai xây dựng các công trình thủy lợi kế hoạch năm 2023; nạo vét kênh mương chống hạn đầu vụ, điều tiết nước hợp lý đảm bảo sản xuất. Nhìn chung, các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Xây dựng phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2023, triển khai phương án ứng phó với các tình huống khẩn cấp do thiên tai gây ra¹²; Phối hợp với dự án Plan tổ chức diễn tập nâng cao khả năng phòng chống thiên tai cho người dân tại xã Lia. Chỉ đạo địa phương phối hợp với các lực lượng chức năng cùng người dân triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, kết quả tìm thấy thi thể 2 vợ chồng mất tích do mưa lũ tại xã Hướng Sơn vào tháng 11/2023.

Ban hành Kế hoạch phòng chống thiên tai trên địa bàn huyện năm 2023; chuẩn bị vật tư, thiết bị cho công tác phòng chống thiên tai năm 2023. Triển khai rà soát thống kê các công trình, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng phương án đảm bảo an toàn công trình, sản xuất, tài sản trong mùa mưa bão năm 2023.

3.2.2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; Kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 7.598,9 tỷ đồng (vượt 1,3% kế hoạch, tăng 13,2% so với cùng kỳ năm trước)¹³. Chi số tiêu thụ điện năng trong toàn huyện tính đến ngày 31/10/2023 là 73.564.833kWh.

Năm 2023, sản phẩm trung bày cả phê thành phẩm đóng gói được chứng nhận ISO 22000:2018; Lập dự án hỗ trợ nguồn vốn khuyến công tỉnh năm 2023 và được UBND tỉnh quyết định hỗ trợ cho 04 cơ sở với tổng kinh phí 480 triệu đồng. Tham gia ý kiến về nội dung xúc tiến đầu tư huyện Hướng Hoá đối với các

¹² Công văn số 89/BCH-PCTT ngày 26/4/2023; Công văn số 100/BCH-PCTT ngày 08/5/2023; Công văn số 1205/UBND-NN ngày 13/9/2023 về việc chủ động phòng, chống sạt lở, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân trước và trong mùa mưa lũ; Công văn số 1320/UBND-NN ngày 03/10/2023 về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, hồ chứa trong mùa mưa lũ năm 2023; Công văn số 1376/UBND-NN ngày 10/10/2023 về việc tập trung ứng phó với tình hình mưa lũ.

¹³ Sản lượng ước đạt một số sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chủ yếu: Đá cát sạn các loại: 56.576m³ (vượt 13,15% kế hoạch, tăng 3,09% so với cùng kỳ năm trước). Gạch xây dựng các loại: 26 triệu viên (vượt 6,12% kế hoạch, tăng 7,44% so với cùng kỳ năm trước). Sản xuất điện các loại: 2.504,2 triệu kWh (vượt 11,3% kế hoạch, tăng 18,45% so với cùng kỳ năm trước). Gia công chế biến mộc dân dụng: 496,6 m³ (đạt 93,7% kế hoạch, giảm 5,89% so với cùng kỳ năm trước). May mặc: 571,8 nghìn cái (vượt 3,96% kế hoạch, giảm 0,33% so với cùng kỳ năm trước). Cấp nước sinh hoạt: 18,9 triệu m³ (vượt 5% kế hoạch, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước).

dự án: Dự án điện gió của Công ty TNHH Phúc Thành An; Khu dịch vụ - du lịch nghỉ dưỡng hồ Tân Độ; Đề án Khu kinh tế thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo - Đensavan; Các dự án do Công ty cổ phần Tập đoàn Sakae Việt Nam đề xuất...

Chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư phát triển mạnh vào các ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp. Lập phương án đầu tư xây dựng hạ tầng lưới điện sinh hoạt tại Khu tái định cư thôn Trảng - Tà Puồng, xã Hướng Việt;

3.2.3. Thương mại - Dịch vụ - Du lịch

Tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương, các cơ sở sản xuất kinh doanh thương mại, dịch vụ thực hiện tăng cường khôi phục phát triển sản xuất, kinh doanh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu thương mại - dịch vụ ước đạt 10,468,2 tỷ đồng (đạt 95,2% kế hoạch, vượt 9,4% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó: Bán lẻ hàng hóa: 5.531,159 tỷ đồng; lưu trú và ăn uống: 2.396,836 tỷ đồng; dịch vụ khác: 1.290,604 tỷ đồng; doanh thu vận tải: 1.249,591 tỷ đồng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quản lý chống gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng tại hệ thống chợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình kinh doanh thương mại, dịch vụ, bán buôn, bán lẻ trên địa bàn phát triển. Sản phẩm hàng hóa phục vụ Nhân dân trên địa bàn huyện đa dạng, phong phú đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân nên không xảy ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng gây khan hiếm hàng hóa, sốt giá.

Tổ chức thành công Hội chợ Thương mại huyện Hướng Hóa năm 2023 nhân dịp kỷ niệm 55 năm Ngày Chiến thắng Khe Sanh - Giải phóng Hướng Hóa (09/7/1968 - 09/7/2023). Hội chợ có quy mô 250 gian hàng của hơn 90 đơn vị, thu hút hơn 24.000 lượt người đến tham quan, mua sắm. Tổng giá trị giao dịch ước đạt trên 2,5 tỷ đồng.

Lĩnh vực dịch vụ phát triển ổn định. Hạ tầng thương mại, dịch vụ được đầu tư bằng nhiều hình thức phong phú, trong đó đầu tư tư nhân đóng vai trò quan trọng. Duy trì và hoạt động có hiệu quả tại các bưu cục, một số điểm bưu điện văn hóa xã được phục hồi; các nhà mạng hoạt động tốt đảm bảo thông tin thông suốt từ huyện về cơ sở.

Triển khai tổ chức thí điểm tuyến phố đi bộ của thị trấn Lao Bảo. Phối hợp với các đơn vị báo chí, truyền thông tăng cường quảng bá về tiềm năng du lịch Hướng Hoá¹⁴. Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khảo sát mô hình du lịch sinh thái Chênh Vênh và mô hình du lịch sinh thái Trảng - Tà Puồng. Phối hợp với Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh Quảng Trị xây dựng hồ sơ pháp lý đối với 05 di tích trên địa bàn huyện. Đề xuất UBND tỉnh thông qua đề án thí điểm phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện.

3.3. Tình hình thực hiện công tác quy hoạch; thu hút nguồn vốn đầu tư; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị

3.3.1. Công tác quy hoạch

¹⁴ chương trình S-Việt Nam, Việt Nam thức giấc của Đài Truyền hình Việt Nam; một số phóng sự, tin, bài trên các báo, đài: Thanh niên Việt Nam, Báo Quảng Trị, Sài Gòn Giải phóng, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Trị...

Phối hợp với Sở Xây dựng công bố đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Lia, huyện Hướng Hóa đến năm 2045. Xây dựng, triển khai kế hoạch tổ chức lập quy hoạch chung toàn huyện giai đoạn 2023-2030 và xã quy hoạch nông thôn mới.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức rà soát, tổng hợp và trình UBND tỉnh điều chỉnh đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn Khe Sanh, thị trấn Lao Bảo. Tổ chức công bố Đồ án điều chỉnh quy hoạch Công viên trung tâm văn hóa thị trấn Lao Bảo. Đề xuất UBND tỉnh hủy bỏ Quy hoạch chi tiết Khu dịch vụ - du lịch Làng Vây (đã hủy bỏ theo Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh).

3.3.2. Thu hút đầu tư

Tiếp tục quan tâm, cải thiện môi trường đầu tư, thu hút các nhà đầu tư vào khảo sát, nghiên cứu đề xuất đầu tư trên địa bàn huyện. Chú trọng và tranh thủ với UBND tỉnh, các Sở ban ngành trong việc mời gọi đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp vào địa bàn nhằm góp phần duy trì và phát triển bền vững kinh tế của huyện. Trong năm 2023, tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế, phí, mặt bằng, nguồn nhân lực chất lượng cao... nhằm thu hút các dự án trong và ngoài nước. Hiện có 03 dự án điện gió đang thực hiện triển khai đầu tư trên địa bàn với tổng mức đầu tư: Công ty cổ phần phong điện Hải Anh Quảng Trị: 1.565,2 tỷ đồng; Công ty cổ phần điện gió LIG Hướng Hóa 1: 2.100 tỷ đồng; Công ty cổ phần điện gió Lig Hướng Hóa 2: 2.060 tỷ đồng.

3.3.3. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các công trình, dự án theo kế hoạch vốn bố trí và theo tiến độ, giải ngân đối với các công trình, dự án chuyên tiếp từ các năm trước. Chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện thanh quyết toán công trình và vốn đầu tư đối với công trình, dự án đã hoàn thành theo đúng thời gian quy định¹⁵.

Tổ chức thẩm định, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các công trình, dự án trên địa bàn theo quy định. Kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng trên địa bàn huyện: 55 công trình. Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình xây dựng theo thẩm quyền, trong năm 2023 đã tiếp nhận thẩm định 189 công trình, hoàn thành và trả kết quả 175 công trình.

Triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án theo đúng quy định bảo đảm tiến độ thực hiện các dự án. Tăng cường chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện tốt từng khâu trong công tác giải phóng mặt bằng. Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc tồn tại từ các năm trước; đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động các hộ gia đình thống nhất phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để sớm bàn giao, hoàn thành các công trình.

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ, tiếp tục gặp gỡ, đối thoại với các hộ gia đình, tìm phương án giải quyết dứt điểm vướng

¹⁵ Các công văn của UBND huyện: Công văn số 432/UBND-TCKH ngày 17/4/2023; Công văn số 699/UBND-TCKH ngày 05/6/2023; Công văn số 700/UBND-TCKH ngày 05/6/2023; Công văn số 709/UBND-TCKH ngày 05/6/2023; Công văn số 1069/UBND-TCKH ngày 17/8/2023; Công văn số 1018/UBND-TCKH ngày 09/8/2023; Công văn số 1195/UBND-TCKH ngày 12/9/2023.

mắc để giải phóng mặt bằng bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công thực hiện công trình.

Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội đạt 3.108,2/3.000 tỷ đồng (vượt 3,6% so với kế hoạch). Trong đó tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023 (đến ngày 30/11/2023) là 293.169.427.664 đồng.

*** Tình hình giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 (đến 30/11/2023):**

Nguồn ngân sách tỉnh quản lý: Tổng kế hoạch vốn: 23.995.000.000 đồng, giải ngân 23.886.167.000 đồng, đạt tỷ lệ 99,55% so với kế hoạch.

Nguồn huyện quản lý: Tổng số vốn Chương trình MTQG thực hiện năm 2023 là 171.798.957.850 đồng, số vốn giải ngân đến 30/11/2023 là 94.460.779.532 đồng, đạt tỷ lệ 54,98% so với kế hoạch¹⁶. Nguồn vốn xây dựng cơ bản do huyện quản lý: Giải ngân 56.246.066.459 đồng/KH 95.878.514.814 đồng, đạt tỷ lệ 58,66% so với kế hoạch (sau khi loại trừ nguồn vốn từ thu tiền sử dụng đất chưa phân bổ)¹⁷.

Ngân sách xã quản lý: Tổng kế hoạch vốn: 1.496.955.000 đồng, giải ngân 1.131.821.000 đồng, đạt tỷ lệ 75,61% so với kế hoạch.

3.3.4. Phát triển đô thị

Lập quy hoạch nâng cấp thị trấn Khe Sanh, thị trấn Lao Bảo lên đô thị loại 4. Chỉ đạo UBND hai thị trấn tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt trật tự xây dựng đô thị; bảo vệ môi trường, xây dựng lối sống văn minh đô thị. Tập trung chỉ đạo thực hiện giải tỏa hành lang an toàn giao thông, chỉnh trang đô thị và quản lý trật tự xây dựng; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn huyện: vỉa hè, cây xanh, rãnh thoát nước, hệ thống đèn chiếu sáng trên địa bàn hai thị trấn.

Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc quản lý trật tự xây dựng, quản lý đô thị trên địa bàn huyện, kịp thời phát hiện, ngăn chặn xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong quản lý trật tự xây dựng. Trong năm 2023 đã cấp giấy phép xây dựng: 72 trường hợp và tổ chức kiểm tra về trật tự xây dựng đô thị: 20 đợt.

¹⁶ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 80.967.507.140 đồng/KH 155.833.105.400 đồng, đạt tỷ lệ 51,96% so với kế hoạch. (Vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023: giải ngân 40.128.619.100 đồng/KH 61.078.105.400 đồng, đạt tỷ lệ 65,70% so với kế hoạch.; Vốn phân bổ năm 2023: giải ngân 40.838.888.040 đồng/KH 94.755.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 43,10% so với kế hoạch); Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 6.117.746.492 đồng/KH 8.590.326.550 đồng, đạt 71,22% so với kế hoạch. (Vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023: giải ngân 5.545.052.492 đồng/KH 6.715.326.550 đồng, đạt tỷ lệ 82,57% so với kế hoạch; Vốn phân bổ năm 2023: giải ngân 572.694.000 đồng/KH 1.875.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 30,54% so với kế hoạch); Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 6.628.085.900 đồng/KH 6.628.085.900 đồng, đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch. (Vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023: giải ngân 3.628.085.900 đồng. Vốn phân bổ năm 2023: giải ngân 3.000.000.000 đồng).

¹⁷ Trong đó: Số vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023: Giải ngân 5.211.045.125 đồng/DT 6.911.109.796 đồng, đạt tỷ lệ 75,40% so với kế hoạch; Vốn phân bổ năm 2023: giải ngân 51.035.021.334 đồng/KH 88.967.405.018 đồng, đạt tỷ lệ 57,36% so với KH. Trong đó: Nguồn xây dựng cơ bản tập trung phân bổ theo tiêu chí: Giải ngân 9.053.158.800 đồng/KH 12.928.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 70,03% so với kế hoạch; Nguồn bổ sung có mục tiêu: giải ngân 8.192.444.600 đồng/KH 10.000.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 81,92% so với KH. Nguồn sử dụng đất (không bao gồm nguồn đất chưa nhập dự toán): giải ngân 527.260.000 đồng/KH 600.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 87,88%; Nguồn bổ sung từ NS tính từ nguồn vượt thu từ XDCB vãng lại của các dự án điện gió: giải ngân 15.791.285.700 đồng/KH 28.800.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 54,83% so với kế hoạch; Nguồn đầu tư từ nguồn sự nghiệp giáo dục: giải ngân 9.933.448.450 đồng/KH 20.421.733.000 đồng, đạt tỷ lệ 48,64% so với kế hoạch; Nguồn khác: 7.537.423.784 đồng/KH 16.217.672.018 đồng, đạt tỷ lệ 46,48% so với kế hoạch.

Yêu cầu UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan tăng cường các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn, trong đó lưu ý đối tượng học sinh, thanh, thiếu niên; khu vực trường học; mùa mưa lũ năm 2023; bảo đảm ATGT trong các dịp Lễ, Tết đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.

3.4. Về cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh được UBND huyện tập trung chỉ đạo quyết liệt¹⁸. Triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nhất là các dự án về nông nghiệp, du lịch, điện gió và các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên xã hội hoá...

Tổ chức thành công Hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp, nhà đầu tư, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Tổ chức 2 buổi gặp mặt doanh nghiệp nhân kỷ niệm 55 năm ngày Chiến thắng Khe Sanh - Giải phóng Hương Hoá (09/7/1968 - 09/7/2023) và nhân kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10).

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn huyện Hương Hóa có 40 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn 254,9 tỷ đồng. Đến nay, tổng số doanh nghiệp trên địa bàn toàn huyện là 374 doanh nghiệp. Công tác cấp giấy đăng ký kinh doanh cho các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã theo đúng trình tự, thủ tục; đã cấp mới, thay đổi và chấm dứt hoạt động 325 bộ hồ sơ đăng ký kinh doanh hộ cá thể và hợp tác xã¹⁹. Tình hình giải quyết hồ sơ: Hồ sơ giải quyết trước hạn: 305 hồ sơ; hồ sơ đúng hạn: 16 hồ sơ; hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 04 hồ sơ.

3.5. Khoa học và công nghệ; Tài nguyên và môi trường

3.5.1. Khoa học và công nghệ

Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các văn bản của cấp trên về tham gia cuộc Cách mạng 4.0. Hoạt động nghiên cứu khoa học được nâng cao về chất lượng, hiệu quả và tính thực tiễn, góp phần hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp và người dân trong sản xuất - kinh doanh - dịch vụ. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện rà soát, duy trì và mở rộng hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Cung cấp các công cụ, giải pháp quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm và các chủ thể tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn huyện; trang bị các kỹ năng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm đặc trưng của địa phương được bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể; triển khai các

¹⁸ Ban hành Kế hoạch số 570/KH-UBND ngày 04/10/2023 triển khai Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCSD của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn huyện Hương Hóa đến năm 2025.

¹⁹ Hồ sơ nộp trực tuyến: 249 hồ sơ; Hồ sơ nộp trực tiếp: 69 hồ sơ; Hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang: 07 hồ sơ.

quy định hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026.

Ban hành kế hoạch và tổ chức khảo sát, hướng dẫn các đơn vị, địa phương, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện về chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện theo nội dung Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh.

3.5.2. Tài nguyên và môi trường

Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2023 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 18/5/2023. Thường xuyên rà soát, trình cơ quan thẩm quyền xem xét, bổ sung kế hoạch sử dụng đất nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân; hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đính chính thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thu hồi đất²⁰ theo đúng quy định.

Chi đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh và Quyết định số 4069/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện²¹.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản; kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp hạ độ cao đất nông nghiệp trái phép. Ban hành kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn; Thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép môi trường của các cơ sở, dự án trên địa bàn (*đã thẩm định, cấp 11 Giấy phép môi trường cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn*).

Khảo sát, xây dựng phương án xử lý, đóng cửa bãi rác Khe Sanh và bãi rác Lao Bảo báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh xem xét. Kiểm

²⁰Công nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho 74 trường hợp hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 481.985m², trong đó, 600m² đất ở đô thị, 1.858m² đất ở nông thôn, 334.175m² đất trồng cây lâu năm, 99.542 đất trồng rừng sản xuất; 1.212m² đất nuôi trồng thủy sản; 33.820m² đất trồng cây hàng năm. Cấp bổ sung cho 08 trường hợp hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 4.644,4m², trong đó, 55m² đất ở đô thị, 3.449,4m² đất trồng cây lâu năm, 1.140m² đất trồng rừng sản xuất. Cho phép chuyển mục đích đất cho 50 trường hợp hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 8.758m² đất trồng cây lâu năm sang 2.802m² đất ở tại đô thị và 5.796m² đất ở tại nông thôn. Giao đất cho 01 trường hợp hộ gia đình, cá nhân với diện tích 97m² đất ở đô thị. Đính chính thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 74 trường hợp. Thu hồi đất để thực hiện dự án Nhà máy điện gió LIG - Hướng Hóa 1 với tổng diện tích thu hồi 47.526m² đất; trong đó 5.325m² đất UBND xã quản lý, 40.277m² đất trồng cây lâu năm, 1.227m² đất trồng lúa, 697m² đất trồng cây hàng năm. Thu hồi đất để thực hiện dự án cơ sở hạ tầng cho sự phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị với tổng diện tích thu hồi 15.731m²; trong đó: 28m² đất UBND xã quản lý, 10.174m² đất trồng rừng sản xuất, 5.529m² đất trồng cây hàng năm. Thu hồi, hủy quyết định giao đất trồng rừng thuộc dự án PAM đối với 01 trường hợp hộ gia đình tại xã Tân Long. Thu hồi đất đối với 02 trường hộ gia đình, cá nhân tại xã Tân Thành, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 05 trường hợp hộ gia đình, cá nhân theo quy định pháp luật.

Thực hiện việc xử phạt VPHC đối với 70 trường hợp là hộ gia đình do chậm đăng ký biến động đất đai, tổng số tiền nộp phạt là 106 triệu đồng và 01 trường hợp tại thị trấn Lao Bảo tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép; nộp tiền xử phạt vi phạm hành 6 triệu đồng.

²¹Đến nay, đơn vị tư vấn đã tổ chức đo đạc 21/21 xã, thị trấn với tổng số hộ đã được đo đạc: 4.926 hộ; trong đó 2.600 hộ theo NQ10 và 2.326 hộ theo QĐ4069; tổng số hộ đã được cấp giấy: 1.430 hộ; trong đó: cấp giấy theo NQ10: 771 hộ; cấp giấy theo QĐ4069 là 672 hộ.

tra, tham mưu đề xuất UBND tỉnh đồng ý chủ trương cho nạo vét hồ Khe Sanh kết hợp thu hồi sản phẩm làm vật liệu san lấp trên địa bàn.

***Công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ đất đai tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện:**

- Tiếp nhận, thẩm tra, thẩm định, trình UBND huyện 420 hồ sơ; trong đó: đã ký cấp GCN 314 hồ sơ. Hồ sơ đã xử lý đúng thời hạn: 314 hồ sơ; hồ sơ đang trong thời hạn xử lý: 28 hồ sơ; hồ sơ trả lại để điều chỉnh, bổ sung: 78 hồ sơ; hồ sơ đã xử lý nhưng chậm trễ: 0 hồ sơ; hồ sơ đang xử lý nhưng chậm trễ: 0 hồ sơ.

- Tiếp nhận, xử lý và chuyển hồ sơ, trình Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh 1129 hồ sơ; trong đó: số hồ sơ đã xử lý 855 hồ sơ. Hồ sơ đã xử lý đúng thời hạn: 855 hồ sơ; hồ sơ đang trong thời hạn xử lý: 36 hồ sơ; hồ sơ trả lại để điều chỉnh, bổ sung: 161 hồ sơ; hồ sơ đã xử lý nhưng chậm trễ: 77 hồ sơ; hồ sơ đang xử lý nhưng chậm trễ: 0 hồ sơ. Hồ sơ chậm trễ trên hệ thống một cửa điện tử đã có báo cáo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và đã thực hiện đính kèm phiếu xin lỗi hệ thống.

- Tiếp nhận, đăng ký biến động thực hiện tại chi nhánh 1.201 hồ sơ; trong đó đã giải quyết 1.186 hồ sơ. Hồ sơ đã xử lý đúng thời hạn: 1.186 hồ sơ; hồ sơ đang trong thời hạn xử lý: 15 hồ sơ; hồ sơ đã xử lý nhưng chậm trễ: 0 hồ sơ; hồ sơ đang xử lý nhưng chậm trễ: 0 hồ sơ

- Đăng ký giao dịch bảo đảm 2.302 lượt, cập nhật chỉnh lý biến động 1.138 hồ sơ; chuyển thông tin cho cơ quan thuế xác định nghĩa vụ tài chính 1.159 lượt; cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân 303 lượt; lập hồ sơ đưa vào lưu trữ tại Chi nhánh 4.137 hồ sơ.

3.6. Các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, văn hóa, xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

3.6.1. Giáo dục và đào tạo

Chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đồng bộ hiệu quả. Triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 4, 8 năm học 2023 - 2024 đúng quy định, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, huy động học sinh đến trường, nâng cao tỉ lệ chuyên cần, hạn chế học sinh vắng học, bỏ học²².

Tỷ lệ huy động học sinh các cấp học: Mầm non đạt 24,9% đối với nhà trẻ, đạt 96,5% đối với mẫu giáo; Tiểu học đạt 99,8%; THCS đạt 93,5%. Tỷ lệ học sinh

²² Giáo dục Mầm non: Toàn huyện có 112 điểm trường; Tổng số nhóm/lớp 325 với 7.637 trẻ; Nữ 3.784; Trẻ dân tộc thiểu số 4.496 (trong đó tư thục 40 nhóm/lớp với 490 trẻ, Nữ 225, trẻ dân tộc thiểu số 02). Chia ra: Nhóm trẻ 65 (công lập 37 nhóm, tư thục 28 nhóm) với 1.021 trẻ, Nữ 486, trẻ dân tộc thiểu số 499 (Trong đó tư thục 28 nhóm với 236 trẻ, Nữ 104, trẻ dân tộc thiểu số 01). Mẫu giáo: Có 260 lớp với 6.609 trẻ, Nữ 3.247, trẻ dân tộc thiểu số 3.197 (Trong đó tư thục 12 lớp với 247 trẻ, Nữ 121, trẻ dân tộc thiểu số 01). Trẻ 5 tuổi 2.375. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 24,9% so với đầu năm giảm 0,8%; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 96,5% so với đầu năm tăng 0,18%; tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đạt 100%. Đầu năm tăng 0,18%; tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đạt 100%.

Giáo dục Tiểu học: Toàn huyện có 78 điểm trường Huy động 525 lớp, 36 lớp ghép (30 lớp ghép 02 trình độ, 06 lớp ghép 03 trình độ). Sau khi ghép lớp, còn lại 480 lớp với 11.989 học sinh, nữ 5785, học sinh dân tộc thiểu số: 6670; đạt tỷ lệ huy động 99,76%.

Giáo dục THCS: Huy động 212 lớp với 7.650 học sinh, nữ 3.379, học sinh dân tộc thiểu số là 4.406; đạt tỷ lệ huy động 93,54%.

tốt nghiệp đối với bậc tiểu học đạt 98,95%, đối với bậc THCS đạt 100%. Chất lượng giáo dục, chất lượng học sinh giỏi có sự chuyển biến tích cực; tổ chức thành công các hội thi, cuộc thi giành cho giáo viên và học sinh²³.

Hoàn thành việc tổ chức kiểm định, đánh giá ngoài và công nhận trường đạt chuẩn gia đối với Trường Mầm non Tân Hợp. Toàn huyện duy trì được 12/58 trường học đạt chuẩn quốc gia (chiếm tỷ lệ 20,68%), trong đó: có 08/24 trường mầm non (tỷ lệ 33,33%), có 01/11 trường tiểu học (tỷ lệ 09%), 03/10 trường THCS (tỷ lệ 30%).

Triển khai thực hiện Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 29/9/2017 của UBND huyện về phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, xây dựng trường phổ thông bán trú giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến 2030. Tiếp tục củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Năm 2023, huyện Hướng Hóa đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, xóa mù chữ đạt mức độ 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 2. Đã huy động mở 7 lớp XMC với 155 học viên tại 5 xã Hướng lập, A Dơi, Ba Tầng, Xy, Lìa.

Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam như các Phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025; xây dựng công trình, phần việc, mô hình sáng tạo trong công tác quản lý, công tác dạy học, giáo dục.

3.6.2. Văn hoá, thông tin, thể thao và truyền thông

Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về văn hóa, quản lý tốt các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở lưu trú du lịch, dịch vụ karaoke, các câu lạc bộ thể dục, thể thao, thể hình, các hoạt động của dịch vụ internet,... trên địa bàn huyện; thường xuyên kiểm tra các hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn các xã, thị trấn; quản lý các hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, văn hóa tín ngưỡng.

Tổ chức thành công chương trình kỷ niệm 55 năm ngày Chiến thắng Khe Sanh - giải phóng Hướng Hóa (09/7/1968 - 09/7/2023) để lại nhiều ấn tượng sâu sắc, giàu ý nghĩa. Phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tổ chức chương trình nghệ thuật “Rừng xanh vang tiếng Ta Lu”; Tham gia ngày hội văn hóa các dân tộc miền Trung lần thứ IV, năm 2023 tại tỉnh Bình Định.

²³ Giáo dục mầm non: Hội thi xây dựng Video hướng dẫn phụ huynh chăm sóc giáo dục trẻ mầm non tại gia đình cấp huyện có 25 sản phẩm đạt giải, trong đó: giải Nhất 03; giải Nhì 03; giải Ba 08 và 11 giải KK và 03 đơn vị dự thi cấp tỉnh đều đạt giải cao (MN Ba Tầng đạt giải Nhất, MN Tân Thành đạt giải Nhì, MN Xy đạt giải Ba); Hội thi “Bé tài năng - Phụ huynh đồng hành cùng con” năm học 2022 - 2023 có 25 đơn vị đạt giải, trong đó: giải Nhất 01, giải Nhì 04, giải Ba 08; giải Khuyến khích 12 và 03 giải xuất sắc cho 03 phần thi.

Giáo dục tiểu học: Có 116 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2022 - 2023. Tổ chức thành công các ngày hội giao lưu cấp huyện. Tham gia ngày hội giao lưu An toàn giao thông đạt giải Nhất, giao lưu tiếng Anh đạt giải Ba cấp tỉnh. Tham gia cuộc thi Thiết bị số có 05 sản phẩm được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận, trong đó có 01 sản phẩm được chọn tham gia thi cấp Quốc gia.

Giáo dục trung học: Có 75 giáo viên được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện; Có 41/43 giáo viên được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; Có 112/259 học sinh đạt giải tại Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa trung học cơ sở cấp huyện (08 giải Nhất, 23 giải Nhì, 40 giải Ba, 41 giải Khuyến khích); Có 19/33 dự án khoa học và kỹ thuật đạt giải tại Cuộc thi khoa học và kỹ thuật cho học sinh Trung học cơ sở (01 giải Nhất; 02 giải Nhì; 06 giải Ba, 10 giải Tư). Tham gia Cuộc thi khoa học và kỹ thuật cho học sinh Trung học cơ sở cấp tỉnh đạt 02 giải Ba, 01 giải Tư. Tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa THCS lớp 9 cấp tỉnh có 36/66 HS dự thi đạt giải, đạt tỷ lệ 54,54%, trong đó: 03 giải Nhất; 04 giải Nhì; 11 giải Ba; 18 giải KK.

Thực hiện kế hoạch Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn năm 2023. Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin phát triển chính quyền điện tử huyện.

Công tác xây dựng đời sống văn hóa và công tác gia đình được quan tâm. Ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 28/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2021-2026” trên địa bàn huyện Hướng Hóa. Tham gia liên hoan “Câu lạc bộ Gia đình hạnh phúc” năm 2023 cấp tỉnh.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng được đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động. Tổ chức thành công các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ở cơ sở chào mừng kỷ niệm 55 năm Ngày Chiến thắng Khe Sanh - giải phóng Hướng Hóa (09/7/1968 - 09/7/2023). Ban hành Kế hoạch tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2023.

Tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin cổ động nhân dịp các ngày lễ lớn trong năm (Tết Nguyên đán, Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/02, Ngày Quốc tế Lao động 01/5; Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Ngày Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 02/9...).

Trong năm, cơ quan chuyên môn đã sản xuất 313 chương trình phát thanh; 72 chương trình truyền hình (từ tháng 8, thực hiện 02 chương trình truyền hình/tuần); 12 chương trình phát thanh tiếng Bru - Vân Kiều; thực hiện trên 1.000 tin, khoảng 170 bài viết và 157 phóng sự (trong đó chuyên khoảng 100 phóng sự và 130 tin cộng tác với Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Trị). Duy trì tốt chế độ tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, chương trình thời sự phát thanh tỉnh, huyện.

3.6.3. Y tế, dân số

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế, công tác phòng, chống dịch bệnh, quản lý các hoạt động y tế trên địa bàn; chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình chăm sóc sức khỏe Nhân dân, các Chương trình quốc gia về y tế. Bình quân toàn huyện có 15,9 giường bệnh/10.000 dân; có 7,4 Bác sỹ/10.000 dân; 100% xã, thị trấn có Bác sỹ; 100% Trạm Y tế xã, thị trấn đạt chuẩn Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế.

Chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, tổng số lượt khám bệnh tại Trung tâm Y tế huyện 25.568 lượt người, trong đó điều trị nội trú 5.327 lượt người.

Giải quyết các thủ tục hành chính đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các hộ kinh doanh trên địa bàn đảm bảo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, buôn bán thực phẩm trên địa bàn, trong năm 2023 không có ngộ độc thực phẩm.

Tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch tiêm chủng vắc xin theo phân bổ của tỉnh; tiếp tục triển khai rà soát, thống kê, phân loại các đối tượng, độ tuổi để xây dựng kế hoạch tiêm vắc xin trong thời gian tới.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tư vấn vận động Nhân dân thực hiện tốt các chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

3.6.4. Lao động, thương binh và xã hội

Tổ chức thăm hỏi và chúc Tết các đơn vị làm công tác chính sách, các gia đình cán bộ chủ chốt cấp huyện đã nghỉ hưu, qua đời, các gia đình chính sách khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023²⁴. Đẩy mạnh các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”²⁵ và một số hoạt động khác nhân kỷ niệm 55 năm ngày chiến thắng Khe Sanh - Giải phóng Hương Hóa (09/7/1968 - 09/7/2023). Tổ chức an táng 30 hài cốt Liệt sĩ vừa mới cất bốc tại núi Cô Loong, bản Sê Pu, xã Hương Lạp về an táng tại Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Hương Hóa.

Giải quyết chế độ chính sách cho đối tượng Người có công và gia đình chính sách đảm bảo đúng, đủ kịp thời tới tận tay đối tượng. Ban hành 1.929 quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, 130 quyết định mai táng phí và hỗ trợ khẩn cấp cho 15 trường hợp²⁶.

Tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân trên địa bàn huyện (tính đến hết tháng 10/2023) ước đạt 96,06% (92.328/96.117 số liệu ước dân số trung bình sơ bộ của năm 2023).

Chỉ đạo, phối hợp với các doanh nghiệp tuyên truyền, tuyển dụng và giới thiệu việc làm. Năm 2023, dân số trong độ tuổi lao động là 52.304 người, tạo việc làm mới cho 1.691 lao động²⁷, vượt 12,7% so với kế hoạch.

Chú trọng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn triển khai đăng ký tham gia học nghề cho lao động nông thôn. Ước thực hiện năm 2023 tỷ lệ qua đào tạo đạt 44,96%; tỷ lệ có bằng cấp chứng chỉ cuối năm 2023 đạt 36%²⁸.

Rà soát sơ bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2023: tổng số hộ toàn huyện là 23.453 hộ (tăng so với đầu năm 2023 là 511 hộ); số hộ nghèo cuối năm 2023 là 5.214 hộ, giảm so với đầu năm là 854 hộ, đạt tỷ lệ 22,23%, tỷ lệ giảm là 4,22% (vượt so với chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của UBND huyện đề ra là giảm 3,5% - 4%).

Tăng cường công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em, đảm bảo quyền trẻ em và các biện pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước ở trẻ em²⁹.

²⁴ Trong đó quà Tết của Chủ tịch nước: 1.777 đối tượng với tổng số tiền 542.100.000 đồng; quà của lãnh đạo tỉnh: 03 đối tượng người có công với cách mạng tiêu biểu với tổng số tiền 3.900.000 đồng; cấp phát tiền thờ cúng Bà mẹ VNCH từ trần: 29 thân nhân với tổng số tiền 5.800.000 đồng; quà Tết của lãnh đạo huyện: đối tượng chính sách người có công 200 đối tượng với số tiền 200.000.000 đồng, đối tượng khác với số tiền 82.000.000 đồng; tiếp nhận và cấp phát 100 suất quà của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Trị với số tiền 70 triệu đồng; 30 suất quà do Bà Ly Kiều Vân, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy tặng trị giá 30 triệu đồng.

²⁵ Đầu tư sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng tại khu Bảo tháp Khe Sanh và khuôn viên Nghĩa trang Liệt sĩ huyện với 600 triệu đồng từ nguồn kinh phí của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện; phối hợp với UBND xã Xy và xã A Dơi tổ chức nghiệm thu, bàn giao, tặng 02 ngôi nhà tình nghĩa; phối hợp với UBND xã Thanh, xã Hương Lộc triển khai khởi công 02 nhà tình nghĩa trị giá 140.000.000 đồng; phối hợp với Đoàn lãnh đạo và đội ngũ y, bác sĩ Bệnh viện Đại học Y Hà Nội tổ chức thăm khám, chữa bệnh và tư vấn sức khỏe cho hơn 1.500 đối tượng chính sách trên địa bàn.

²⁶ Tại nạn giao thông 01 trường hợp, bị thương 01 trường hợp, cháy sập nhà 02 trường hợp, chết 09 trường hợp, gia đình gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn 02 trường hợp, kinh phí hỗ trợ 67.600.000 đồng.

²⁷ Cụ thể: Lao động trong tỉnh: 236 người; Lao động ngoài tỉnh: 1.331 người; Lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (XKLĐ): 124 lao động đạt 124% theo chỉ tiêu đề ra là 100 lao động (theo số liệu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

²⁸ Đã hoàn thành đào tạo nghề cho 18 lớp (01 lớp phi nông nghiệp, 17 lớp nông nghiệp) với 360 học viên, với kinh phí thực hiện là 766.800.000 đồng. Tiếp tục triển khai tổ chức đào tạo 12 lớp (03 lớp phi nông nghiệp và 9 lớp nông nghiệp) với 240 học viên, kinh phí là 496 triệu đồng.

²⁹ Tổ chức đưa đón 06 học sinh nhiễm Dioxin nhận học bổng VNED tại Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh, mỗi suất trị giá 3.250.000 đồng; Trao học bổng FPT cho trẻ em Diáxín đối với 28 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với kinh

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội khác thực hiện các chương trình về công tác bình đẳng giới, đảm bảo quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em thu hút đông đảo người dân tham gia và đem lại hiệu quả tích cực³⁰.

3.6.5. Công tác dân tộc, tôn giáo

Chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện tốt các chính sách dân tộc; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức hội nghị bình chọn 99 người có uy tín của 99 thôn bản vùng đồng bào người dân tộc thiểu số giai đoạn 2023 - 2027, tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt. Quan tâm thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số³¹.

Trên địa bàn huyện có 03 tôn giáo, đó là Phật giáo, Công giáo, Tin Lành với 12.143 tín đồ và 16 cơ sở tôn giáo được Nhà nước công nhận. Hoạt động của các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn ổn định. UBND huyện đã ban hành văn bản hướng dẫn quản lý công tác tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn huyện nhân dịp Tết nguyên đán Quý Mão, Lễ Phục sinh, Lễ Phật đản Phật lịch 2567 - DL 2023, Lễ Vu Lan năm 2023. Tuyên truyền cho chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo và Nhân dân về về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo.

3.7. Cải cách hành chính; Công tác tổ chức và xây dựng chính quyền, thi đua - khen thưởng; Công tác tư pháp và giải quyết khiếu nại, tố cáo

3.7.1. Cải cách hành chính; Công tác tổ chức và xây dựng chính quyền; Thi đua - khen thưởng

Thực hiện tốt phần mềm “Theo dõi thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao” và website “Theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn”³². Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn

phí hỗ trợ 28.000.000 đồng; Tổ chức đưa đón 15 trẻ em nhận hỗ trợ xe đạp từ Chương trình “Quỹ xe đạp chờ ước mơ”; Trao quà do Hội đồng bảo trợ Quỹ bảo trợ trẻ em thành phố Hà Nội tài trợ đối với 20 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, kinh phí thực hiện 32.000.000 đồng. Tổ chức trao học bổng đối với 25 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện với số tiền là 25 triệu đồng. Tổ chức 02 lớp học bơi miễn phí và phòng chống đuối nước cho 30 trẻ em tham gia.

³⁰ Hội nghị tập huấn, hướng dẫn xây dựng Quy ước thôn không có tảo hôn tại các thôn (Thôn A Dơi Đờ - xã A Dơi; Thôn Ba Tầng - xã Ba Tầng; Thôn Kỳ Nơi - xã Lia; Thôn Thuận 4 - xã Thuận; Thôn Cu Ta Ka - xã Hương Lộ; thôn Chênh vênh - xã Hương Phùng, thôn Nguồn Rào - Pin, xã Hương Sơn) với trên 850 người tham gia. Chương trình “*bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ và trẻ em gái dân tộc thiểu số*” tại các xã: Thuận, Húc, Thanh, Xy và A Dơi với hơn 250 người lao động là nữ tham gia; Tổ chức tập huấn Bình đẳng giới cho cán bộ hỗ trợ/Ban Chủ nhiệm các nhóm thoát nghèo cùng cực (UPG) cho 6 xã: Hương Tân, Hương Phùng, Hương Linh, Hương Sơn, Hương Việt, Hương Lập. Hướng dẫn Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tân Long tổ chức đối thoại chính sách giữa cán bộ, hội viên phụ nữ với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em, bình đẳng giới. Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới năm 2023 với tổng số hơn 44 lượt người tham gia. Thực hiện giám sát việc thực hiện Luật Bình đẳng giới đối với 03 xã A Dơi, Hương Lộ và xã Hương Tân.

³¹ Tổ chức thăm, tặng quà cho 99 người có uy tín trong đồng bào người dân tộc thiểu số của 21 xã, thị trấn trong huyện nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, với số tiền: 49.500.000 đồng (trị giá 500.000 đồng/suất); Tổ chức 02 lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, phát huy vai trò người có uy tín cho 99 người có uy tín; Tổ chức thăm người có uy tín và thân nhân của họ ốm đau, kết quả: giải quyết chế độ cho 05 trường hợp (định mức 800.000 đồng/trường hợp).

³² Tính đến ngày 30/11/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao 124 nhiệm vụ, trong đó 100 nhiệm vụ UBND huyện đã hoàn thành, 24 nhiệm vụ còn hạn, đang thực hiện. Đã có 1154 nhiệm vụ được giao cho các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn trên phần mềm theo

thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số, văn bản điện tử; nâng cao chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, rút ngắn thời gian, phục vụ tốt cho người dân, tổ chức³³.

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính 2023; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCSD của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Quyết định công bố chỉ số cải cách hành chính UBND các xã, thị trấn năm 2022; xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng cải cách hành chính, tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính ở mức độ 3, 4.

Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai các giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện năm 2023, qua đó tăng cường trách nhiệm, đẩy mạnh tinh thần dám nói, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích của Nhà nước, của Nhân dân; đồng thời nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính nâng cao chất lượng công vụ gắn với văn hóa công sở, tăng cường tính phối hợp, tránh đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết các công việc giữa các cơ quan, đơn vị, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, công vụ. Ước thực hiện hoàn thành 36/36 nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch CCHC năm 2023 của UBND huyện.

Quan tâm sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục kiện toàn các chức danh chủ chốt các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Thực hiện đăng ký danh sách cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng đảm bảo đúng đối tượng; ban hành các quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng gồm 277 lượt. Ban hành 247 quyết định về công tác cán bộ, 237 quyết định về chính sách tiền lương công chức, viên chức cấp huyện, 150 quyết định về chính sách tiền lương và chính sách khác cho công chức cấp xã³⁴. Giải quyết cho 04 trường hợp (03 viên chức và 01 công chức cấp xã) được hưởng chính sách tinh giản biên chế và 03 trường hợp thôi việc đối với công chức cấp xã.

Ban hành quyết định giao chỉ tiêu biên chế đối với các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023; xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục huyện năm 2024; rà soát số lượng trường lớp, học sinh năm học 2023-2024; đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Ban hành Kế hoạch điều động công tác đối với công chức cấp xã năm

đổi tiến độ thực hiện nhiệm vụ, trong đó có 1079 nhiệm vụ đã hoàn thành (193 nhiệm vụ hoàn thành chậm), 75 nhiệm vụ đang thực hiện (05 nhiệm vụ đã quá hạn chưa hoàn thành);

³³ Tính đến 30/11/2023, có 34.034 hồ sơ được giao dịch trên hệ thống “Một cửa điện tử”, đã giải quyết 33.809 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn 32.992 hồ sơ, đạt tỉ lệ 99,08%, trễ hạn 311 hồ sơ (chủ yếu là lĩnh vực đất đai cấp huyện: 262 hồ sơ);

³⁴ Quyết định cử phụ trách, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý: 56 trường hợp; công chức, viên chức nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội: 11 trường hợp; tiếp nhận viên chức: 06 trường hợp; chuyển công tác: 16 trường hợp; điều động viên chức: 141 trường hợp; chuyển đổi vị trí kế toán: 02 trường hợp; công nhận hết thời gian tập sự đối với viên chức: 02 trường hợp; bổ nhiệm kế toán trưởng: 01 trường hợp; bổ nhiệm vào ngạch: 01 trường hợp; chuyển ngạch công chức: 01 trường hợp; biệt phái công chức, viên chức: 02 trường hợp; thôi biệt phái công chức, viên chức: 04 trường hợp; cử kiêm nhiệm, thôi cử kiêm nhiệm phụ trách kế toán: 04 trường hợp;

Quyết định về chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức cấp xã: Nâng lương thường xuyên đối với 77 trường hợp; nâng lương trước hạn đối với 26 trường hợp; nâng mức phụ cấp thâm niên quân sự, chính trị viên đối với 25 trường hợp; hưởng phụ cấp lâu năm đối với 22 trường hợp.

2023 (Đợt 1); Quyết định điều động công chức cấp xã (đợt 1) đối với 02 trường hợp; Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã đợt 1 năm 2023.

Tổ chức 02 kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp huyện và viên chức sự nghiệp giáo dục huyện năm học 2022-2023. Ban hành 97 quyết định tuyển dụng, trong đó: sự nghiệp huyện: 12 trường hợp; viên chức sự nghiệp giáo dục huyện: 85 trường hợp.

Ban hành các văn bản hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm học 2022 - 2023; hướng dẫn xét, công nhận sáng kiến năm 2023; Hướng dẫn khen thưởng chào mừng kỷ niệm 55 năm ngày Chiến thắng Khe Sanh - Giải phóng Hướng Hóa (09/7/1968 - 09/7/2023). Chỉ đạo triển khai thực hiện các phong trào thi đua năm 2023 trên địa bàn huyện gắn với việc tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện³⁵.

3.7.2. Công tác tư pháp

Triển khai tuyên truyền kịp thời các Luật, Pháp lệnh, Nghị định mới ban hành và các văn bản pháp luật liên quan thiết thực đến đời sống kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cho cán bộ, Nhân dân trên địa bàn.

Năm 2023, tổ chức 01 hội nghị triển khai phổ biến pháp luật năm 2023 tại huyện, gồm các nội dung: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, Luật Thanh tra năm 2022, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022. Trong năm 2023, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện triển khai 78 đợt phổ biến, giáo dục pháp luật, với 8.023 lượt người tham dự (*giảm 36 đợt phổ biến so với năm 2022*).

Hoàn thành đánh giá, công nhận 21/21 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn tổ chức cùng cố, kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, tổ hòa giải, hòa giải viên cơ sở theo quy định; phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ hòa giải cơ sở, kịp thời hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân, không để xảy ra các vụ khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Kết quả hoạt động hòa giải trong năm 2023, trên địa bàn huyện đã tiếp nhận hòa giải 44 vụ (*giảm 08 vụ so với năm 2022*), trong đó hòa giải thành: 36 vụ, hòa giải không thành: 08 vụ.

Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính được các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2023, trên địa bàn huyện đã thực hiện xử phạt vi phạm hành chính 113 vụ (*giảm 1.104 vụ so*

³⁵ Quyết định khen thưởng cho 3.077 cá nhân và 2.283 tập thể với tổng kinh phí 2.346.000.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm bốn mươi sáu triệu đồng*). Quyết định công nhận 66 đề tài sáng kiến cấp huyện năm 2022 và Quyết định công nhận 377 đề tài cấp huyện của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục năm học 2022-2023.

Đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác Giáo dục và Đào tạo năm học 2022-2023: Cờ Thi đua UBND tỉnh 03 đơn vị; Tập thể Lao động xuất sắc: 18 đơn vị; Bằng khen UBND tỉnh cho 05 tập thể và 50 cá nhân; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh 26 cá nhân. Đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác năm 2022: Cờ Thi đua UBND tỉnh 03 đơn vị; Tập thể Lao động xuất sắc: 6 đơn vị; Bằng khen UBND tỉnh cho 02 tập thể và 13 cá nhân; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh 04 cá nhân.

với năm 2022), trong đó: tại UBND huyện: 67 vụ, UBND các xã, thị trấn: 46 vụ. Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 113 quyết định, trong đó: 113 Quyết định đã thi hành. Số tiền phạt thu được: 344.907.500 đồng. Các hành vi vi phạm chủ yếu lĩnh vực hôn nhân và gia đình; đất đai; xây dựng trái phép, quốc phòng, cơ yếu, tàng trữ vũ khí trái phép, kinh doanh hàng hóa nhập lậu; khai thác rừng trái phép; an ninh trật tự, an toàn xã hội...

Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực tiếp tục được thực hiện tốt. Chỉ đạo các xã, thị trấn về việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu dân cư trong giải quyết các thủ tục hành chính về hộ tịch, nuôi con nuôi trên địa bàn huyện. Hướng dẫn, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát, thu thập thông tin người không quốc tịch, người chưa xác định được quốc tịch, trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú trên địa bàn huyện Hương Hóa³⁶.

3.7.3. Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Quan tâm chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác quản lý đất đai, tài chính, tài sản, chương trình, dự án đầu tư xây dựng và thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Năm 2023, đã tổ chức 05 cuộc thanh tra: Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã Xy trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Thanh tra trách nhiệm thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Trường PTDTBT TH&THCS Hương Sơn; Thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý tài chính, tài sản công tại Trường Mầm non Hương Lập; Thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý tài chính, ngân sách và đầu tư xây dựng tại UBND xã Lìa; Thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý tài chính, ngân sách tại UBND xã Tân Long. Qua thanh tra, kiểm tra, đã kịp thời chấn chỉnh những sai phạm trong công tác quản lý, điều hành tại các cơ quan, đơn vị, đã thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 26.795.700 đồng.

Tiếp tục quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm Chi thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Chi thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Chi thị số 10/CT-UBND ngày 23/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tổ chức 01 Hội nghị phổ biến pháp luật về tiếp công dân, công tác Ban thanh tra nhân dân

³⁶Công tác hộ tịch: tại huyện đã giải quyết kịp thời, đúng quy định 26 trường hợp cải chính hộ tịch (giảm 02 trường hợp so với năm 2022), 03 trường hợp kết hôn có yếu tố nước ngoài (so với năm 2022 không tăng, không giảm), 42 trường hợp đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài (tăng 01 trường hợp so với năm 2022); Tại UBND các xã, thị trấn giải quyết đăng ký khai sinh 1.915 (giảm 259 trường hợp so với năm 2022), trong đó đăng ký khai sinh đúng hạn 1.304 trường hợp (tăng 115 trường hợp so với năm 2022), đăng ký quá hạn 611 trường hợp (giảm 174 trường hợp so với năm 2022), đăng ký khai tử: 409 trường hợp (giảm 19 trường hợp so với năm 2022), đăng ký kết hôn: 556 cặp vợ chồng (tăng 15 cặp kết hôn so với năm 2022), tảo hôn: 23 trường hợp (giảm 09 trường hợp so với năm 2022).

Công tác chứng thực: tại huyện đã giải quyết 45 trường hợp chứng thực bản sao từ bản chính Tiếng Việt và tiếng nước ngoài (giảm 16 trường hợp so với năm 2022), 06 trường hợp chứng thực chữ ký người dịch (tăng 01 trường hợp so với năm 2022), 01 trường hợp chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản (tăng 01 trường hợp so với năm 2022); Tại các xã, thị trấn đã giải quyết 37.032 trường hợp chứng thực bản sao từ bản chính tiếng Việt; 5.216 trường hợp chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản; chứng thực 1.361 hợp đồng, giao dịch. Tổng lệ phí thu được: 194.274.000 đồng (giảm 133.468.000 đồng so với năm 2022).

tại xã Hương Sơn với 62 người tham dự, 01 Hội nghị phổ biến pháp luật về tiếp công dân tại xã Lìa với 113 người tham dự.

Ủy ban nhân dân huyện đã tiếp tổng số: 99 lượt/105 người/99 vụ việc. Đã tiếp nhận 132 đơn/132 vụ việc, trong đó: 0 đơn khiếu nại, 0 đơn tố cáo, 132 đơn kiến nghị, phản ánh; đã giải quyết: 108 đơn, đang giải quyết: 20 đơn, chuyển cơ quan có thẩm quyền: 04 đơn. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ban hành các văn bản chỉ đạo như Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/02/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 trên địa bàn huyện Hương Hóa; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 13/02/2023 triển khai thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 03/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị; Báo cáo số 107/BC-UBND ngày 02/3/2023 về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022; Công văn số 567/UBND-TTr ngày 11/5/2023 về việc thực hiện; Kế hoạch số 90-KH/HU ngày 26/4/2023 của Huyện ủy Hương Hóa; Báo cáo số 280/BC-UBND ngày 11/5/2023 tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 của UBND huyện Hương Hóa.

3.8. Quốc phòng - an ninh – đối ngoại

3.8.1. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương

Duy trì nghiêm túc chế độ trực SSCĐ. Phối hợp nắm chắc tình hình ANCT-TTATXH đặc biệt là tuyến biên giới, chủ động tham mưu có hiệu quả xử lý các tình huống, trọng tâm là dịp Lễ, Tết, các sự kiện chính trị trọng đại của quê hương, đất nước. Tổ chức Hội nghị giao ban công tác phối hợp giữa các lực lượng theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ đúng quy định, hiệu quả chất lượng.

Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác QP-AN và xây dựng cơ sở năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023 bảo đảm chặt chẽ, chất lượng. Thực hiện công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu được giao (120 công dân). Tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2023 bảo đảm chặt chẽ, trang nghiêm đúng nghi lễ quy định. Tổ chức tiếp đón 119 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương.

Xây dựng kế hoạch đăng ký độ tuổi 17 (749 công dân) và phúc tra độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ từ 18 - 25, 27 tuổi (1.683 công dân). Viết lệnh gọi đăng ký độ tuổi 17 năm 2023 báo cáo lên trên theo quy định. Chỉ đạo Phòng Y tế, Trung tâm Y tế tiến hành khám sức khỏe tuyển sinh quân sự (65 em học sinh), đạt 26 em học sinh. Tiếp nhận và cấp giấy sơ tuyển cho 26 em học sinh đủ điều kiện thi vào các trường trong quân đội năm học 2023. Hoàn chỉnh hồ sơ nhập học cho 09 em thí sinh thi đậu vào các trường trong quân đội.

Chỉ đạo và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tổ chức diễn tập chiến đấu cấp xã trong KVPT huyện năm 2023. Đối với các xã, thị trấn: (Tân Hợp, Hương Tân, Tân Lập, Thuận và thị trấn Khe Sanh) theo đúng kế hoạch, đạt mục đích, yêu cầu đề ra.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức QP&AN năm 2023, kế hoạch mở lớp dưỡng kiến thức QP&AN cho các đối tượng theo phân cấp. Tổ chức 03 lớp

tập huấn quân sự - quốc phòng cho cán bộ dân quân tự vệ năm 2023 theo kế hoạch, số lượng 222/230 đồng chí tham gia, đạt tỷ lệ 96,52%.

3.8.2. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện được duy trì, đảm bảo ổn định, không có các vụ việc nghiêm trọng, bất ngờ xảy ra. Chỉ đạo các lực lượng xây dựng kế hoạch thường xuyên tổ chức tuần tra, nắm bắt tình hình và kịp thời ngăn chặn các vụ việc có thể xảy ra trên địa bàn, đặc biệt là đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, địa bàn giáp ranh.

Tăng cường công tác đấu tranh trấn áp tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, ma túy; phát hiện, tổ chức xử lý đối tượng³⁷ theo quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28/9/2019 của Bộ chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, trọng tâm là quan điểm, đường lối xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh địa phương. Xây dựng và triển khai điều tra, khảo sát, đánh giá việc triển khai phương thức tình báo kỹ thuật của cơ quan đặc biệt nước ngoài; thực hiện Đề án “Công tác an ninh vận động, tranh thủ chức sắc và người có uy tín trong các tôn giáo” tại địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2023; triển khai Quyết định 77/QĐ-TTG ngày 30/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng thế trận an ninh nhân dân trên không gian mạng; tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 05/11/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương, giải pháp giải quyết vấn đề hoạt động phức tạp của “GHPGVNTN”; Xây dựng các Kế hoạch về An ninh trật tự. Theo dõi, nắm tình hình các đối tượng có tư tưởng chống đối, cực đoan sinh sống trên địa bàn lợi dụng mạng xã hội đăng tải thông tin xuyên tạc,

³⁷ *Tội phạm về trật tự xã hội:* Tình hình tội phạm về TTXH tiếp tục diễn biến phức tạp, xảy ra 38 vụ/62 đối tượng (tăng 06 vụ so với cùng kỳ năm 2022). Hậu quả: Làm 03 người chết, 08 người bị thương, thiệt hại tài sản 969.355.000 đồng (Giết người: 01 vụ/01 đối tượng; Trộm cắp tài sản 17 vụ/23 đối tượng; Cướp tài sản 01 vụ/02 đối tượng; Cướp giật tài sản: 01 vụ/03 đối tượng; Cố ý gây thương tích 08 vụ/09 đối tượng; Hủy hoại tài sản: 03 vụ/02 đối tượng; Đánh bạc 02 vụ/20 đối tượng; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 04 vụ/02 đối tượng; Giữ người trái pháp luật: 01 vụ/0 đối tượng)

Tội phạm về ma túy: Bắt quả tang 48 vụ/62 đối tượng (không tăng không giảm so với cùng kỳ năm 2022), tang vật thu giữ: 405.846 viên MTTH, 540,282g Methamphetamin, 26,93kg Ketamin. Triệt xóa 01 điểm phức tạp về ma túy tại thị trấn Khe Sanh, trong đó: Công an huyện chủ trì, phối hợp bắt: 19 vụ/22 đối tượng, tang vật thu giữ: 73.079 viên ma túy tổng hợp, 413,5669 gam Methamphetamin, 26,93 kg Ketamin; Phối hợp PC04 bắt: 05 vụ/08 đối tượng, tang vật thu giữ: 114.118 viên MTTH, 6,7088 gam Methamphetamin; Phối hợp với lực lượng Biên phòng phát hiện, bắt: 04 vụ/04 đối tượng, tang vật thu giữ: 218.197 viên; Các lực lượng khác bắt: 20 vụ/28 đối tượng, tang vật: 452 viên, 120,0063 gam Methamphetamin.

Tội phạm về kinh tế, môi trường: Phát hiện, bắt 23 vụ/22 đối tượng Tăng trù, Vận chuyển hàng cấm (giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm 2022), tang vật thu giữ 620,143kg pháo. Phát hiện, bắt 03 vụ/02 đối tượng (Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm: 01 vụ/01 đối tượng; Hủy hoại rừng 02 vụ/01 đối tượng) (giảm 08 vụ cùng kỳ năm 2022) tại xã Húc, xã Hướng Phùng, thị trấn Khe Sanh, tang vật thu giữ 02 cá thể tê tê.

Tai nạn giao thông: Xảy ra 24 vụ TNGT (giảm 05 vụ so với cùng kỳ năm 2022). Hậu quả: làm 14 người chết (tăng 01 người), 26 người bị thương (giảm 08 người), trong đó: Trên tuyến, địa bàn do Công an huyện phụ trách: Xảy ra 11 vụ, làm 08 người chết, 15 người bị thương. Trên tuyến Quốc lộ 9 đi qua địa bàn huyện Hướng Hóa do do Phòng PC08 Công an tỉnh phụ trách: Xảy ra 13 vụ, làm 06 người chết, 11 người bị thương.

Cháy: Xảy ra 04 vụ cháy cơ sở kinh doanh, nhà ở tại xã Xy, xã Tân Liên, thị trấn Lao Bảo (giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm 2022), thiệt hại tài sản 231.000.000 đồng

Đuối nước: Xảy ra 02 vụ, làm chết 02 người.

Tự tử: Xảy ra 05 vụ, làm 05 người chết.

chống phá. Đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030. Tính đến nay, đã thu nhận 78.034 hồ sơ CCCD gắn chip, trong đó năm 2023 thu nhận 6.927 hồ sơ (cấp mới 5.247; cấp đổi 806; cấp lại 874). Lập 22.566 hồ sơ cấp tài khoản định danh VneiD (mức 1 và mức 2). Huy định danh do sai lệch thông tin dữ liệu dẫn đến sai cấu trúc: 655 trường hợp. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy, quản lý các ngành nghề kinh doanh có điều kiện; kiểm tra định kỳ 38 cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT, phát hiện, xử lý 02 cơ sở kinh doanh vi phạm, phạt tiền 43.500.000. Thu hồi không thời hạn 03 giấy ANTT do chưa đảm bảo an toàn PCCC&CNCH (đình chỉ hoạt động). Cấp 04 giấy chứng nhận ANTT (02 lưu trú, 01 karaoke, 01 gas).

3.8.3. Công tác đối ngoại biên giới

Triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại. Đón tiếp đoàn Chủ tịch Thượng viện Vương quốc Bỉ cùng các thành viên của Đại sứ quán Vương quốc Bỉ, Văn phòng Quốc hội Việt Nam và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã đến thăm và làm việc tại huyện.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền Nhân dân chấp hành và thực hiện nghiêm các hiệp định, nghị định, quy chế biên giới, quy chế phối hợp và các chủ trương của cấp, tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về biên giới, lãnh thổ quốc gia. Thường xuyên chỉ đạo các lực lượng phối hợp trong quản lý, bảo vệ biên giới và hệ thống mốc quốc giới, giữ gìn an ninh, trật tự khu vực biên giới, cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

3.9. Thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia

3.9.1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Tiến hành rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023, kết quả thực hiện:

- Về xây dựng xã nông thôn mới: Theo kết quả rà soát, tính đến 30/11/2023, toàn huyện đạt 188 tiêu chí, bình quân đạt 9,89 tiêu chí/xã, tăng 36 tiêu chí so với năm 2022.

- Về xây dựng nông thôn mới nâng cao: Xã Tân Hợp đăng ký đạt chuẩn năm 2023, tuy nhiên xã mới đạt 17/19 tiêu chí của xã NTM nâng cao.

- Về xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu: Đã công nhận đạt chuẩn cho 01 thôn năm 2022 (thôn Tân Xuyên, xã Tân Hợp); năm 2023 có 01 thôn (Quyết Tâm, xã Tân Hợp) đạt chuẩn/kế hoạch 03 thôn.

- Về xây dựng thôn, bản nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn: Hiện nay chỉ có 01 thôn đạt chuẩn theo bộ tiêu chí quy định, đạt 9,1% so với kế hoạch (01/11 thôn), hầu hết các thôn chưa đạt tiêu chí về môi trường và tiêu chí thu nhập.

3.9.2. Chương trình MTQG giảm nghèo

Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo. Tập trung chỉ đạo quyết liệt tiếp đả phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thắng lợi Nghị

quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023.

Ước thực hiện năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,22% (vượt so với Nghị quyết của BCH Đảng bộ, Nghị quyết của HĐND huyện và Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của UBND huyện đề ra là giảm 3,5% - 4%).

3.9.3. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Ban hành Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 28/6/2023 của UBND huyện về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Hướng Hóa; Kịp thời phân bổ vốn cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện Chương trình theo Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND huyện về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND huyện về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (nguồn vốn: Sự nghiệp ngân sách Trung ương).

Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình theo nhiệm vụ được phân công, đảm nhiệm. Thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo về quản lý, điều hành và tổ chức và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn theo đúng kế hoạch.

II. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Lĩnh vực nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp đã có bước phát triển, đổi mới nhưng vẫn chưa đáp ứng kịp theo xu thế phát triển của thị trường. Phát triển cây trồng chưa đúng theo quy hoạch và đang thực hiện theo hướng tự phát, mang tính thời điểm, phụ thuộc vào thị trường tiêu thụ sản phẩm do đó gây khó khăn cho việc xây dựng chuỗi liên kết bền vững, giữ vững ổn định giá cả thị trường nông sản địa phương. Việc kêu gọi thu hút đầu tư vào nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ chưa mạnh; việc phát triển nông nghiệp có quy mô vừa và lớn, liên kết, liên doanh trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, công nghệ cao vào sản xuất còn hạn chế.

2. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Trước tình hình thương mại điện tử và các kênh mua sắm online phát triển, trong khi các hộ tiểu thương trên địa bàn hoạt động theo kiểu truyền thống nên gặp nhiều khó khăn trong cạnh tranh và bán hàng... nên thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm đặc trưng, lợi thế của huyện còn hạn chế.

Các doanh nghiệp, cơ sở hầu hết có quy mô nhỏ và siêu nhỏ nên quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh và xuất khẩu các mặt hàng không bền vững, chưa

chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chế biến, năng lực cạnh tranh thấp, còn trông chờ, ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của nhà nước.

3. Về lĩnh vực tài chính - đầu tư

Thu ngân sách huyện không đạt tiến độ do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân lớn nhất xuất phát từ các yếu tố khách quan, do sự thay đổi các cơ chế, chính sách về thuế và các chính sách mới trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Nguồn thu từ đầu giá QSD đất chưa đạt kế hoạch giao đầu năm làm ảnh hưởng đến kế hoạch vốn đầu tư phát triển của huyện.

Tỷ lệ giải ngân vẫn đang còn thấp, một số dự án với nguồn vốn lớn đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục hồ sơ, lựa chọn nhà thầu nên chưa có khối lượng để thanh toán. Một số dự án, tiểu dự án thuộc các Chương trình MTQG vẫn chưa có đầy đủ văn bản hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành liên quan, do đó, các địa phương chưa có cơ sở để triển khai thực hiện theo tiến độ. Bên cạnh đó, nhiều dự án, tiểu dự án lần đầu tiên được triển khai thực hiện nên nhiều đơn vị còn rất lúng túng trong thực hiện. Nguồn vốn phân bổ lớn, khối lượng công việc nhiều, trong khi nguồn nhân lực, đặc biệt là cán bộ trực tiếp theo dõi, triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án ở các xã đặc biệt khó khăn còn hạn chế. Việc triển khai đầu tư các công trình xây dựng theo cơ chế đặc thù còn gặp nhiều khó khăn. Công tác giải phóng mặt bằng đối với một số công trình chưa được giải quyết dứt điểm, một số công trình xây dựng phải tạm dừng thi công do thiếu nguồn đất đắp.

4. Lĩnh vực giáo dục

Cơ sở vật chất trường học tuy đã được đầu tư, nâng cấp đáng kể; song hệ thống phòng học bộ môn, nhà đa chức năng, công trình vệ sinh, sân chơi, bãi tập, khuôn viên trường lớp vẫn còn thiếu và bất cập tại các trường vùng bản, các điểm trường lẻ nên ảnh hưởng đến công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia; tổ chức học 02 buổi/ngày; tổ chức các hoạt động thực hành, thí nghiệm cũng như các hoạt động giáo dục khác theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Các trường mầm non, tiểu học có nhiều điểm trường nên khó khăn trong việc quản lý cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục; số lượng học sinh trên lớp chưa đảm bảo nên phải ghép lớp ảnh hưởng đến chất lượng dạy học; tỷ lệ huy động nhà trẻ, học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày còn thấp so với kế hoạch của tỉnh.

Chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đã chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa đồng đều, chưa vững chắc; ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện của một bộ phận học sinh còn hạn chế, tỷ lệ chuyên cần của học sinh vùng bản thấp, đời sống, học tập và sinh hoạt của học sinh dân tộc thiểu số, học sinh nội trú, học sinh con hộ nghèo vẫn còn nhiều khó khăn; tỷ lệ học sinh suy dinh dưỡng thấp còi và cân nặng tại các trường vùng bản còn cao. Việc triển khai dạy học môn tiếng Anh, Tin học ở các cấp học tỷ lệ còn thấp.

5. Lĩnh vực văn hóa - du lịch

Hoạt động du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện phần lớn được xây dựng trên đất nông nghiệp, chưa được chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chưa đảm bảo các quy định của pháp luật, chưa có quy hoạch cụ thể cho phát triển ngành du lịch

nên khó khăn cho việc kêu gọi đầu tư cũng như liên kết mạnh mẽ với các doanh nghiệp, địa phương lân cận để xây dựng các tour, tuyến du lịch liên tỉnh.

6. Về công tác giảm nghèo, an sinh xã hội

Việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành Trung ương có lúc chưa kịp thời, chưa phù hợp, chưa tính hết các vấn đề phát sinh trong quá trình chính lý và kết nối dữ liệu dân cư; ảnh hưởng đến quá trình giải quyết các chế độ mai táng phí, BHYT cho đối tượng người có công...

Đối tượng hộ nghèo, thiếu hụt có nhà ở tạm bợ trên địa bàn, phần lớn là đồng bào dân tộc thiểu số, mức thu nhập thấp, khả năng huy động thêm hầu như không có, trong khi đó vốn Trung ương hỗ trợ và vốn vay Ngân hàng chính sách xã hội thấp, do đó rất khó để vận động các hộ gia đình triển khai xây dựng, hoàn thiện nhà ở.

Các hộ thoát nghèo có mức thu nhập thấp và không ổn định, phát triển sản xuất chưa bền vững, nên dễ bị tái nghèo, đây là một khó khăn lớn trong quá trình thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững.

Công tác tuyển sinh đào tạo nghề cho lao động nông thôn gặp rất nhiều khó khăn; việc định hướng và tạo điều kiện cho người lao động sau khi học nghề tự tạo việc làm, mở rộng sản xuất ở một số địa phương chưa được chú trọng thường xuyên nên tỷ lệ người lao động sau học nghề có việc làm tại chỗ chưa cao.

7. Công tác cải cách hành chính

Chức năng tạo tài khoản dịch vụ công cho người dân trên Cổng dịch vụ công của các tài khoản một cửa thường gặp lỗi dù đã được phân quyền, hệ thống chậm nên việc tạo tài khoản cho người dân tốn nhiều thời gian.

Tình trạng hồ sơ trễ hạn vẫn còn xảy ra; số hồ sơ phát sinh trực tuyến mức độ 3,4 và nộp, trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích còn thấp do tâm lý người dân muốn chắc chắn nên chỉ nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2024

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH NĂM 2024

Dự báo năm 2024, bên cạnh những thời cơ, kinh tế - xã hội vẫn còn đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức cả trong và ngoài nước như: Xung đột giữa Ukraine và Nga, phản ứng chính sách của các nước; lạm phát dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; giá năng lượng thế giới tăng cao; tình hình dịch bệnh tuy được kiểm soát nhưng nguy cơ bùng phát trở lại có thể xảy ra; biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán ngày càng diễn biến bất thường. Điều này tác động mạnh đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, sản xuất công nghiệp, xuất khẩu, thu hút đầu tư... của nước ta, tạo sức ép rất lớn trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 cũng như trong năm 2024 là một thách thức rất lớn đòi hỏi toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong huyện phải tiếp tục nỗ lực phấn đấu nhiều hơn nữa; phát huy những kết quả đạt được, quyết tâm khắc phục khó khăn, hạn chế, yếu kém; bám sát các nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết Đại hội đã xác định, nhằm tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ, thúc đẩy phát triển nhanh, toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra trong năm 2024.

II. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường thu hút đầu tư, chú trọng cải thiện chất lượng, hiệu quả tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và các ngành kinh tế nhằm thúc đẩy kinh tế tiếp tục tăng trưởng. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ, cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng bền vững. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng gắn với xây dựng nông thôn mới. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng lãng phí. Tăng cường quốc phòng an ninh, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

- Thu nhập bình quân đầu người:	43 - 45 triệu đồng/người/năm.
- Tổng thu ngân sách nhà nước:	830.145 triệu đồng.
+ Thu ngân sách trên địa bàn:	75.000 triệu đồng.
- Tổng chi ngân sách nhà nước:	823.245 triệu đồng.
+ Chi đầu tư phát triển:	55.017 triệu đồng.

- Tổng diện tích cây hàng năm: 9.000 - 9.100 ha.
- Tổng diện tích cây lâu năm: 9.400 - 9.500 ha.
- Sản lượng lương thực có hạt: 9.100 - 9.200 tấn.
- Diện tích rừng trồng mới tập trung: 200 ha.

2.2. Các chỉ tiêu về xã hội

- Tỷ lệ hộ nghèo phần đầu giảm trên (Theo chuẩn nghèo giai đoạn mới): 3 - 3,5%/năm;
- + Trong đó các địa phương vùng đặc biệt khó khăn giảm trên: 7%/năm.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,5%.
- Tạo việc làm mới cho: 1.300 - 1.400 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 49,98%; trong đó đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 39%.
- Tỷ lệ tham gia BHYT toàn dân trên địa bàn huyện: 97%.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng: 44%.
- Tỷ lệ hộ dân cư dùng nước hợp vệ sinh: 80,5%.
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực thành thị đạt 96% và ở khu vực nông thôn đạt trên 40%.

2.4. Chỉ tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới

- Xã đã được công nhận NTM trả nợ các tiêu chí chưa đạt: 05 xã.
- Xã đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (số tiêu chí đạt/xã/năm): 04 tiêu chí; các xã còn lại (số tiêu chí đạt/ xã/năm): 03 tiêu chí.
- Xã nông thôn mới nâng cao: 01 xã.
- Thôn nông thôn mới kiểu mẫu: 05 thôn.
- Thôn nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn: 11 thôn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị phải tăng cường, củng cố và giữ gìn tinh thần đoàn kết, thống nhất; làm tốt công tác chính trị tư tưởng cho cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, người lao động; nỗ lực, cố gắng, quyết tâm, quyết liệt, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định. Khẩn trương rà soát các nhiệm vụ, công việc của ngành, địa phương, đơn vị; đối với các nhiệm vụ, công việc không có khó khăn, vướng mắc phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả, hoàn thành trong thời gian ngắn nhất; đối với những nhiệm vụ có vướng mắc, phải chủ động nghiên cứu tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết. Người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo, giải quyết những việc khó, việc lớn, những nhiệm vụ trọng tâm, những hạn chế, yếu kém, không để kéo dài; trong triển khai thực hiện từng nhiệm vụ, công việc phải cụ thể, cá thể hóa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng

khâu của quy trình xử lý công việc, tuyệt đối không để xảy ra việc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, bảo đảm các công việc thuộc thẩm quyền phải được xử lý nhanh chóng, kịp thời, rút ngắn thời gian thực hiện.

2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

2.1. Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản:

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục chỉ đạo toàn diện, quyết liệt Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tăng cường phòng chống thiên tai. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống bệnh động vật trên địa bàn huyện.

Thực hiện rà soát quy hoạch các vùng sản xuất nhằm xác định lại các vùng có tiềm năng lợi thế để ưu tiên phát triển các sản phẩm nông sản chủ lực, có lợi thế cạnh tranh để tổ chức sản xuất bền vững, có hiệu quả. Kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư các mô hình sản xuất Nông nghiệp công nghệ cao, Nông nghiệp hữu cơ liên kết giữ sản xuất với tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn và nhân rộng các mô hình hiệu quả cao vào sản xuất trong năm 2024: Mô hình xen ghép cây ăn quả trên vườn cà phê, các mô hình ICM, IPM, mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi bò thịt bán thâm canh. Thực hiện các mô hình chuyển đổi diện tích đất trồng cây kém hiệu quả sang các cây trồng khác; nhân rộng mô hình, mở rộng diện tích trồng cây chanh leo theo hướng an toàn sinh học có liên kết tiêu thụ sản phẩm; đầu tư, áp dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm trên cây cà phê, hồ tiêu.

Triển khai các giải pháp ứng phó với hạn hán, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Tập trung nạo vét kênh mương, ao hồ chứa nước, sửa chữa những công trình hư hỏng để đảm bảo chứa nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Bố trí cơ cấu mùa vụ hợp lý, tập trung, gieo trồng đúng lịch thời vụ, sử dụng giống phù hợp với lịch thời vụ, tránh các loại giống dài ngày. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình dịch tễ trên đàn gia súc, gia cầm, định kỳ tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đạt kế hoạch được giao. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là bệnh dịch tả lợn Châu Phi, viêm da nổi cục ở trâu bò và một số dịch bệnh khác có nguy cơ lây nhiễm cao.

Tổ chức tốt việc giao rừng tự nhiên ổn định lâu dài, khuyến khích và hỗ trợ phát triển nhanh rừng sản xuất gắn với chế biến lâm sản, kể cả lâm sản ngoài gỗ theo quy hoạch để nâng cao đời sống người trồng rừng. Chú trọng công tác phòng, chống cháy rừng, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng khai thác, chặt phá rừng trái phép. Thực hiện có hiệu quả công tác giao khoán bảo vệ rừng, khai thác lâm sản ngoài gỗ hợp lý theo hướng bền vững.

2.2. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hướng kết hợp hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng phát triển theo chiều sâu với công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo là đột phá.

Tăng cường nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp gia tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ, nhất là những sản phẩm có đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, tạo việc làm. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp, sớm hoàn thành đưa vào hoạt động, làm gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, đặc biệt là các dự án quy mô lớn như các nhà máy điện gió đang đầu tư trên địa bàn.

Tiếp tục đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp Hương Tân theo hướng đồng bộ, hiện đại tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư thứ cấp phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Tạo điều kiện hình thành và phát triển các doanh nghiệp mạnh trong ngành xây dựng đảm bảo thực hiện các dự án quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng theo hướng thân thiện môi trường, đáp ứng nhu cầu trong huyện, trong tỉnh; khuyến khích các doanh nghiệp chuyển đổi dây chuyền công nghệ, cơ cấu sản phẩm đối với các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường và hiệu quả kinh tế thấp. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn huyện; tạo thuận lợi cho thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh.

2.3. Thương mại, dịch vụ và du lịch

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến của thị trường, cung cầu hàng hóa, có phương án cung ứng kịp thời, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của người dân. Hỗ trợ kết nối cung - cầu tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; phát triển thương mại điện tử, chuyển đổi số; đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh khai thác chợ theo kế hoạch. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch; đổi mới cách thức, nội dung xúc tiến, quảng bá du lịch có trọng tâm, trọng điểm, hướng vào các thị trường mục tiêu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá du lịch. Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch lợi thế của huyện.

Khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng mạng lưới hoạt động, phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng theo hướng hiện đại, đa dạng hóa các dịch vụ và tiện ích ngân hàng theo chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu cung cấp vốn cho sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện.

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch. Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến kêu gọi đầu tư về du lịch gắn với phát triển đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ phục vụ du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; thực hiện có hiệu quả phong trào "Môi trường du lịch an toàn - thân thiện - hấp dẫn" trên địa bàn huyện nhằm bảo đảm an ninh, an toàn, chú trọng vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và ứng xử văn minh với du khách.

3. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển

Tiếp tục rà soát, đề xuất đơn giản hóa quy trình, thủ tục, mẫu hóa các thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong lãnh đạo điều hành; rà soát, đề xuất bổ sung, sửa đổi, các cơ chế, chính sách để tạo sự hấp dẫn, thuận lợi cho việc thu hút đầu tư.

Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư. Tổ chức linh hoạt các hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư tìm hiểu và đầu tư vào huyện, chú trọng thu hút các dự án quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, công nghệ hiện đại; Thực hiện rà soát, đánh giá, kiên quyết đề xuất thu hồi các dự án chậm tiến độ, vi phạm quy định về đầu tư, đất đai, tạo môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh.

Tăng cường hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động và chuyên đổi hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp. Phấn đấu năm 2024 thành lập mới 400 hộ kinh doanh. Nâng cao hiệu quả hoạt động khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã theo hướng phát triển các hình thức hợp tác, liên kết, hình thành các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

4. Tài chính - Ngân sách

Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế để có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời, sát đúng với thực tế phát sinh; thường xuyên rà soát, xác định chính xác những nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, sắc thuế còn dư địa để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý thu hiệu quả, thích hợp, chống thất thu ngân sách nhà nước. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu các dự án có sử dụng đất, tính tiền sử dụng đất các dự án đã được giao đất.

5. Xây dựng, quy hoạch và trật tự xây dựng đô thị

Thực hiện tốt công tác rà soát quy hoạch xây dựng đô thị và quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch; đẩy mạnh chỉnh trang đô thị, hoàn chỉnh hạ tầng đô thị. Đảm bảo việc thực hiện các thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng đúng pháp luật và thời gian quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, cập nhật thông tin tình hình hoạt động trật tự đô thị trên địa bàn 02 thị trấn Khe Sanh và Lao Bảo, chỉ đạo cán bộ chuyên trách của UBND hai thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm trật tự đô thị tại hai thị trấn. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình theo đúng quy định. Tranh thủ nhiều nguồn vốn để bố trí đầy đủ, kịp thời các dự án phát triển cơ sở hạ tầng để bảo đảm chính sách an sinh xã hội và giữ vững tốc độ phát triển về lĩnh vực xây dựng.

6. Khoa học - công nghệ

Tăng cường nhận thức, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng

tạo là khâu đột phá chiến lược trong giai đoạn hiện nay. Thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên hỗ trợ phát triển các ngành hàng, sản phẩm chủ lực của huyện, sản phẩm được xác lập quyền sở hữu trí tuệ, sản phẩm OCOP.

Tiếp tục khâu nối với các Sở, ngành và đơn vị, địa phương liên quan để tiến hành khảo sát, hướng dẫn và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện trong việc ứng dụng, nhân rộng kết quả khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh.

Xây dựng Kế hoạch tổ chức khảo sát, lựa chọn các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để đề xuất UBND huyện hỗ trợ nguồn kinh phí cấp huyện năm 2024.

7. Về Văn hóa - Xã hội

7.1. Giáo dục và Đào tạo:

Tập trung sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ cho các nhà trường, tổ chức mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ dạy và học của nhà. Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Tiếp tục rà soát quy mô trường, điểm trường lớp: Toàn huyện có 60 trường; 26 trường Mầm non (trong đó có 02 trường MN tư thục và các nhóm, lớp mầm non độc lập tư thục); 11 trường Tiểu học; 07 trường THCS; 08 trường TH&THCS; 05 trường PTDTBT TH&THCS, 02 trường PTDTBTTHCS, 01 trường PTDTNT.

Tăng cường tuyên truyền vận động để nâng cao tỷ lệ huy động học sinh: Giáo dục mầm non: Phấn đấu đạt tỷ lệ huy động từ 26,5% trở lên đối với số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và đạt tỷ lệ huy động từ 96,5% trở lên so với số trẻ có trong độ tuổi mẫu giáo. Riêng mẫu giáo 5 tuổi đạt tỷ lệ huy động 100%. Giáo dục tiểu học: Phấn đấu đạt tỷ lệ huy động 99,8% trở lên so với trẻ có trong độ tuổi; trong đó 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Giáo dục THCS: Phấn đấu đạt tỷ lệ huy động từ 93,7% trở lên so với trẻ có trong độ tuổi; trong đó có 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6. Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 100%.

Đẩy mạnh hơn nữa các phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy học...” gắn với các hoạt động lớn của Ngành. Triển khai thực hiện tốt việc dạy và học theo Chương trình giáo dục mầm non; Chương trình GDPT 2018; nâng cao số lượng và chất lượng giải các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp. Phối hợp với Hội Khuyến học huyện, Đoàn Biên phòng và Trung tâm GDNN-GDTX để đẩy mạnh công tác xóa mù chữ trên địa bàn các xã biên giới.

Triển khai xây dựng cơ sở vật chất để đảm bảo việc thực hiện Đổi mới chương trình sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4 và lớp 6, 7, 8 cũng như Chương trình phổ thông mới 2018 theo Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 27/12/2019 của UBND huyện Hướng Hóa về thực hiện Chương trình giáo dục Phổ thông, sách giáo khoa mới đến năm 2025. Huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất cho

các trường học đáp ứng chuẩn cơ sở vật chất xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm học 2023 - 2024; năm học 2024 - 2025.

7.2. Văn hoá và Thông tin; Thể dục thể thao

Chỉ đạo cơ sở tổ chức tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về công tác văn hóa và thông tin đến tận thôn, bản, khu phố trong toàn huyện. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tích cực triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Làm tốt công tác gia đình trên địa bàn huyện. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể để tuyên truyền sâu rộng Luật Hôn nhân - Gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình đến tận cán bộ và Nhân dân.

Tăng cường thông tin tuyên truyền, quảng bá về phát triển du lịch, nâng cao trình độ dân trí, hình thành ý thức tự giác bảo vệ, giữ gìn cảnh quan môi trường, đảm bảo an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường.

Phối hợp thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa của các di tích lịch sử văn hóa, di tích cách mạng, lễ hội truyền thống trong cộng đồng dân cư, nhằm bảo vệ và phát huy giá trị tài nguyên du lịch của địa phương; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND huyện Hướng Hóa về triển khai thực hiện Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị và Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 16/2/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị đối với công tác đầu tư bảo tồn.

Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật để phục vụ công tác truyền thông qua hệ thống phát thanh - truyền hình nhất là vùng sâu, vùng xa. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới. Triển khai các đề án, kế hoạch về lĩnh vực thông tin, truyền thông được HĐND - UBND huyện phê duyệt. Tập trung chỉ đạo tốt hoạt động báo chí, xuất bản. Quản lý chặt chẽ lĩnh vực bưu chính, viễn thông, internet.

7.3. Công tác y tế:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kỹ thuật, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các tuyến. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động y tế. Chủ động phòng, chống một số dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, giám sát chặt chẽ, phát hiện dịch bệnh kịp thời, khống chế dịch hiệu quả, không để dịch lớn xảy ra; nhất là chủ động, tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường các hoạt động thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng dịch. Tích cực tuyên truyền để người dân chủ động tham gia bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh hoạt động xã hội hoá y tế; đa dạng hoá các hình thức hợp tác công - tư.

7.4. Chính sách xã hội, lao động, việc làm, giảm nghèo, bảo vệ trẻ em và cứu trợ nhân đạo:

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách ưu đãi của Đảng, Nhà nước đối với người có công quy định tại Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Làm tốt công tác chăm sóc, giúp đỡ người có công; có giải pháp thiết thực, hiệu quả hỗ trợ gia đình người có công khó khăn, thuộc hộ cận nghèo để nâng cao mức sống, không để hộ gia đình người có công khó khăn về đời sống, đặc biệt là nhà ở. Tập trung giải quyết cơ bản những tồn tại, vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công.

Tổ chức vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa trong các cấp, ngành, đơn vị, các xã, thị trấn và Nhân dân năm 2024 để huy động nguồn lực xã hội hóa cùng Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho người có công, thân nhân người có công và hỗ trợ xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các công trình ghi công Liệt sĩ. Thực hiện các hoạt động chăm lo, tri ân cho đối tượng chính sách người có công và thân nhân của họ nhân dịp Tết Nguyên đán và kỷ niệm 77 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp đối với công tác giải quyết việc làm. Phối hợp thực hiện các chính sách thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ vốn, dạy nghề, phát triển hạ tầng,... nhằm tạo môi trường thuận lợi cho người lao động tìm kiếm việc làm. Chú trọng tuyên truyền các chính sách pháp luật về lao động, việc làm. Tăng cường phổ biến rộng rãi thông tin, số liệu về thị trường lao động dưới nhiều hình thức như: Cổng thông tin điện tử về việc làm, bản tin, website, trên các phương tiện thông tin đại chúng... để người lao động, người sử dụng lao động có nhu cầu khai thác, sử dụng nhằm phục vụ các giao dịch việc làm.

7.5. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tập trung tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đồng bào dân tộc thiểu số trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

Tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện nhiệm kỳ 2019-2024. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hướng dẫn UBND các xã, thị trấn triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp với các ban, ngành liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo. Tích cực đẩy mạnh các hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc với các chức sắc, tín đồ tôn giáo; động viên các chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo “sống tốt đời, đẹp đạo”; theo dõi các hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện.

8. Công tác nội chính

8.1. Công tác Nội vụ:

Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình hành động số 28-CTr/HU, ngày 17/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND huyện Hướng Hóa về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của huyện Hướng Hóa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, nhằm tiếp tục xây dựng nền hành chính của huyện ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Nâng cao thứ hạng chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số ứng dụng CNTT (ICT-INDEX).

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; quán triệt nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước và Quyết định số 4658/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND huyện Ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động huyện Hướng Hóa; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Lấy kết quả việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ CCHC nhà nước làm cơ sở để đánh giá, sử dụng, đề bạt và khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về các vi phạm của cán bộ, công chức trong phạm vi quản lý.

Điều tra, đánh giá mức độ hài lòng của người dân theo quy định, để phát huy những mặt tích cực, đồng thời có những giải pháp cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công và nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân, tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

8.2. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Gắn với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác phòng, chống tham nhũng và thực thi chính sách pháp luật trên các lĩnh vực của huyện. Tăng cường thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước, đẩy mạnh việc tự kiểm tra của các cơ quan, đơn vị; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra. Hoàn thành 100% các cuộc thanh tra theo kế hoạch có chất lượng, hiệu quả. Thực hiện tốt thanh tra đột xuất khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc do Chủ tịch UBND huyện giao.

Triển khai thực hiện đồng bộ các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính Trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”, Luật Tiếp công dân 2013, Luật Khiếu nại 2011, Luật Tố cáo 2018 và các văn bản hướng dẫn liên quan. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tăng cường công tác đối thoại, hòa giải ngay từ khi phát sinh vụ việc. Thanh tra trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện

pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo để nâng cao hiểu biết pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

8.3. Công tác Tư pháp

Tăng cường công tác thẩm định, tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với tình hình chính trị - xã hội của địa phương.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền. Chỉ đạo, hướng dẫn HĐND và UBND các xã, thị trấn thường xuyên tự kiểm tra, rà soát và gửi văn bản quy phạm pháp luật đến Phòng Tư pháp kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật.

Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Giải quyết kịp thời, nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật các trường hợp về hộ tịch, chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Tiến hành thông kê, rà soát, tổ chức đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn cho các trường dân di cư tự do, kết hôn không giá thú.

9. Công tác tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn theo Chỉ thị số 14/CT/HU ngày 28/5/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hướng Hóa, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 28/01/2022 của UBND huyện Hướng Hóa; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai, xử lý vi phạm hành chính (nếu có) đúng quy định. Phê duyệt hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung việc giải quyết các trường hợp kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo (nếu có) của tổ chức, cá nhân đảm bảo đúng thời gian và đúng quy định của pháp luật; tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất và thực hiện tổng kiểm kê đất đai năm 2024.

Tăng cường công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí; quản lý chặt chẽ mọi nguồn chất thải, nhất là chất thải nguy hại trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, y tế. Khuyến khích các hoạt động tái chế, tái sử dụng chất thải, tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Hỗ trợ các hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, chôn lấp chất thải thông thường tại các xã, thị trấn, vùng nông thôn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý ô nhiễm triệt để đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; quan tâm mời gọi các nhà đầu tư đầu tư vào các cụm xử lý rác theo quy hoạch. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên. Thẩm định, cấp Giấy phép môi trường cho các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất kinh

doanh; chỉ đạo các địa phương quan tâm, thực hiện tốt tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

10. Thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia

10.1. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là cán bộ cấp cơ sở và người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là đồng bào DTTS nghèo trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình nhằm thực hiện đạt được các mục tiêu của Kế hoạch đề ra. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Dự án thuộc Chương trình; trong đó chú trọng đến các vấn đề cần thiết, bức xúc, nâng cao thu nhập cho người dân như hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ chức kinh tế và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện; cần có phương pháp mới, cách làm mới trong việc hỗ trợ thực hiện các dự án phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

Các phòng, ban ngành, tổ chức CT-XH huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của các Bộ, ngành chủ quản hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các nội dung do cơ quan mình chủ trì, quản lý; đồng thời rà soát, tham mưu cấp thẩm quyền ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức thực hiện Chương trình đảm bảo hiệu quả.

10.2. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, vai trò quản lý của chính quyền, sự tham gia vào cuộc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong xây dựng NTM.

Bổ trí hợp lý các nguồn lực của Nhà nước và xã hội hóa xây dựng NTM theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm (đảm bảo vừa với sức dân), các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để xây dựng các công trình hạ tầng ở nông thôn, tập trung vào hỗ trợ xây dựng xã, thôn nông thôn mới các công trình giao thông, điện, công trình cấp nước sinh hoạt,... Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân; Tăng cường thực hiện hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện chương trình, lồng ghép các nguồn vốn thuộc 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

10.3. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.

Đánh giá đúng thực chất về hộ nghèo để có kế hoạch đầu tư hợp lý nhằm giảm tỷ lệ hộ nghèo các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 3,5-4%; các xã vùng đặc biệt khó khăn các xã biên giới giảm trên 7%.

11. Quốc phòng - An ninh - Đối ngoại

Tập trung xây dựng và củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; tiếp tục coi trọng xây dựng “thể trận lòng dân xây

dựng khu vực phòng thủ huyện, xã vững mạnh. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Chủ động thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng- an ninh của huyện, tạo môi trường thuận lợi để phát triển mọi mặt theo hướng bền vững.

Giữ vững an ninh trật tự, chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, tham mưu giải quyết các vấn đề phức tạp nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai các phương án, kế hoạch bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự gắn với triển khai quyết liệt các giải pháp ứng dụng, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân; Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, xây dựng các mô hình về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển VNeID trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, không chồng chéo, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

Chủ động triển khai, thực hiện công tác đối ngoại, quán triệt chủ trương đối ngoại của Đảng, Nhà nước, góp phần vào mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Kết luận số 33-KL/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Văn bản thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị và 02 tỉnh Savannakhet và Salavan. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa 02 nước Việt Nam - Lào, vun đắp mối quan hệ hữu nghị, đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hoá./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- C, PVP, CV;
- Lưu: VT ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Bình Thuận

PHỤ LỤC 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023 THEO QUYẾT ĐỊNH 212/QĐ-UBND NGÀY 18/01/2023 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024 CỦA UBND HƯỚNG HÓA

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	So sánh		Kế hoạch năm 2024	So sánh 2024/2023	Kế hoạch 05 năm đến năm 2024	So sánh KH 2024 với KH 5 năm (%)
						Năm 2022	Kế hoạch				
1	CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ										
1	Giá trị sản xuất (Giá hiện hành)										
	Giá hiện hành	Tỷ đồng	27.511,8	22.754,0	22.498,5	81,8%	98,9%	24.447,8	108,7%	22.552,5	108,4%
<i>a</i>	<i>Nông lâm nghiệp</i>	Tỷ đồng	1.225,4	1.254,0	1.323,2	108,0%	105,5%	1.421,9	107,5%	1.637,5	86,8%
	+ Trồng trọt, chăn nuôi	Tỷ đồng	1.185,7	1.200,0	1.280,8	108,0%	106,7%	1.376,9	107,5%	1.600,0	86,1%
	+ Lâm nghiệp	Tỷ đồng	35,5	50,0	37,9	106,7%	75,8%	40,5	107,0%	34,0	119,2%
	+ Thủy sản	Tỷ đồng	4,2	4,0	4,5	107,6%	113,0%	4,5	100,5%	3,5	129,8%
<i>b</i>	<i>Công nghiệp - Xây dựng</i>	Tỷ đồng	16.715,9	10.500,0	19.707,1	64,1%	102,0%	11.625,9	108,6%	11.350,0	102,4%
	+ Công nghiệp - TTCN	Tỷ đồng	6.712,3	7.500	7.598,9	113,2%	101,3%	8.206,9	108,0%	5.000,0	164,1%
	+ Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	10.003,6	3.000	3.108,2	31,1%	103,6%	3.419,0	110,0%	6.350,0	53,8%
<i>c</i>	<i>Thương mại - Dịch vụ</i>	Tỷ đồng	9.570,5	11.000	10.468,2	109,4%	95,2%	11.400,0	108,9%	9.565,0	119,2%
2	Tỷ trọng các ngành	%	100	100	100			100,0		100,0	
	- Nông lâm nghiệp	%	4,4	5,5	5,9			5,8		7,3	
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	60,8	46,2	47,6			47,6		50,3	
	- Thương mại - Dịch vụ	%	34,8	48,3	46,5			46,6		42,4	
3	Một số SP nông lâm nghiệp chủ yếu										
<i>a</i>	<i>Sản lượng lương thực có hạt</i>	Tấn	8.738,3	8.900	9.159,0	104,8%	102,9%	9.200	100,4%	10.000,0	92,0%
	<i>Trong đó: Thóc</i>	Tấn	7.522,5	7.600	7.938,7	105,5%	104,5%	8.100	102,0%	8.500,0	95,3%
<i>b</i>	<i>Cà phê</i>	Tấn	3.524,2	3.900	3.567,7	101,2%	91,5%	3.700	103,7%	4.800,0	77,1%
<i>c</i>	<i>Hồ tiêu</i>	Tấn	209,3	215	217,3	103,8%	101,1%	215	98,9%	235,0	91,5%
<i>d</i>	<i>Cao su</i>	Tấn	676,2	750	853,9	126,3%	113,9%	880	103,1%	710,0	123,9%
<i>e</i>	<i>Sắn</i>	Tấn	76.736,9	80.000	78.978,9	102,9%	98,7%	80.000	101,3%		
<i>f</i>	<i>Chuối</i>	Tấn	47.340,2	52.000	42.053,2	88,8%	80,9%	50.000	118,9%		
4	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	18.610	18.914	18.355	98,6%	97,0%	18.934	103,1%	19.395,7	97,6%
	Diện tích gieo trồng chủ yếu										
<i>a</i>	<i>Cây hàng năm chủ yếu</i>	Ha	9.024,7	9.063,5	9.220,5	102,2%	101,7%	9.083,5	98,5%	8.875,7	102,3%
	* Cây lương thực	Ha	2.915	2.920	2.877,7	98,7%	98,6%	2.890,0	100,4%	3.625,0	79,7%
	- Lúa cả năm	Ha	2.328	2.330	2.315,1	99,4%	99,4%	2.300,0	99,3%	2.725,0	84,4%
	+ Lúa nước	Ha	1.539,2	1.550	1.597,9	103,8%	103,1%	1.600,0	100,1%	2.000,0	80,0%
	+ Lúa rẫy	Ha	788,8	780	717,2	90,9%	91,9%	700,0	97,6%	725,0	96,6%
	- Ngô	Ha	586,9	590	562,6	95,9%	95,4%	590,0	104,9%	900,0	65,6%

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	So sánh		Kế hoạch năm 2024	So sánh 2024/2023	Kế hoạch 05 năm đến năm 2024	So sánh KH 2024 với KH 5 năm (%)
						Năm 2022	Kế hoạch				
	* Cây lấy bột	Ha	5.508,7	5.538,0	5.767,7	104,7%	104,1%	5.605,0	97,2%	4.568,0	122,7%
	- Sắn	Ha	5.377,5	5.400	5.634,2	104,8%	104,3%	5.500,0	97,6%	4.440,0	123,9%
	- Khoai lang	Ha	64,1	65	61,1	95,3%	94,0%	65,0	106,4%	70,0	92,9%
	- Khoai môn	Ha	36,8	38	37,8	102,7%	99,5%	40,0	105,8%	50,0	
	- Cây lấy bột khác	Ha	30,3	35	34,6	114,2%	98,9%	35,0	101,2%	8,0	
	* Cây thuốc lá, thuốc láo	Ha	6,3	4	3,8	60,3%	108,6%	3,5	92,1%	4,7	75,3%
	* Cây có hạt chứa dầu	Ha	23,5	25	25,2	107,2%	100,8%	25,0	99,2%	32,0	78,1%
	* Cây rau đậu, hoa, cây cảnh	Ha	325,9	330	319,3	98,0%	96,8%	330,0	103,4%	349,0	94,6%
	* Cây gia vị, dược liệu	Ha	194,9	195	178,5	91,6%	91,5%	180,0	100,8%	37,0	486,5%
	* Cây hàng năm khác	Ha	50,5	52	48,3	95,6%	92,9%	50,0	103,5%	260,0	19,2%
b	Cây lâu năm	Ha	9.585,2	9.850,0	9.134,9	95,3%	92,7%	9.850,0	107,8%	10.520,0	93,6%
	* Cây Công nghiệp lâu năm	Ha	5.270,8	5.400	5.033,4	95,5%	93,2%	5.400,0	107,3%	6.520,0	82,8%
	- Cây cà phê hiện có	Ha	3.963,8	3.587	3.703,0	93,4%	103,2%	3.800,0	102,6%	5.000,0	76,0%
	<i>Trong đó: Trồng mới và tái canh</i>	Ha	238,9	140	152,5	63,8%	108,9%	200,0	131,1%	200,0	100,0%
	- Cây hồ tiêu	Ha	235,1	237	227,7	96,9%	96,1%	237,0	104,1%	258,0	91,9%
	<i>Trong đó: Trồng mới</i>	Ha	0,5	1	0	0,0%	0,0%	1,0		10,0	10,0%
	- Cây cao su	Ha	1.062,0	1.100	1.102,7	103,8%	100,2%	1.120,0	101,6%	1.250,0	89,6%
	<i>Trong đó: Trồng mới</i>	Ha	10,0	70	38,8	388,0%	55,4%	5,0	12,9%	30,0	16,7%
	* Cây ăn quả	Ha	4.314,4	4.450	4.101,5	95,1%	92,2%	4.450,0	108,5%	4.000,0	111,3%
	- Cây Chuối hiện có	Ha	3.444,2	3.037	3.048,0	88,5%	100,4%	3.200,0	105,0%	3.500,0	91,4%
	- Cây mít-ca hiện có	Ha	538,7	538,7	538,7	100,0%	100,0%	540,0	100,2%	511,7	105,5%
5	Chăn nuôi										
	- Tổng đàn trâu	Con	4.372	4.500	4.412	100,9%	98,0%	4.500,0	102,0%	4.200,0	107,1%
	- Tổng đàn bò	Con	14.925	15.000	15.612	104,6%	104,1%	16.500,0	105,7%	13.700,0	120,4%
	- Tổng đàn lợn	Con	35.622	36.000	33.213	93,2%	92,3%	36.000,0	108,4%	31.000,0	116,1%
	- Tổng đàn dê	Con	15.681	16.500	14.588	93,0%	88,4%	15.500,0	106,3%	17.200,0	90,1%
	- Tổng đàn gia cầm	Con	182.700	185.000	177.500	97,2%	95,9%	180.000,0	101,4%	280.000,0	64,3%
	- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	2.465,2	2.700	3.139,4	127,3%	116,3%	3.500,0	111,5%	5.000,0	70,0%
6	Lâm nghiệp										
	<i>Diện tích trồng mới</i>										
	- Trồng mới rừng tập trung	Ha	150	200	397,10	264,7%	198,6%	200,0	50,4%	200,0	100,0%
	- Trồng mới cây phân tán	Vạn cây	12,76	10	11,06	86,7%	110,6%	10,0	90,4%	10,0	100,0%
	<i>Tỷ lệ che phủ rừng</i>	%	43,8	44	44			44,0		47,0	93,6%

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	So sánh		Kế hoạch năm 2024	So sánh 2024/2023	Kế hoạch 05 năm đến năm 2024	So sánh KH 2024 với KH 5 năm (%)
						Năm 2022	Kế hoạch				
7	Đánh bắt, nuôi trồng thủy sản										
	- Diện tích nuôi cá nước ngọt	Ha	79,5	80	86,4	108,7%	108,0%	85,0	98,4%	76,0	111,8%
	- Sản lượng cá nước ngọt	Tấn	95,2	100	98,8	103,8%	98,8%	100,0	101,2%	88,0	113,6%
8	Một số sản phẩm CN - TTCN										
	- Đá, sạn các loại	m3	54.880	50.000	56.576	103,1%	113,2%	60.000,0	106,1%		
	- Gạch các loại	Tr. viên	24,2	25	26	107,4%	106,1%	27,0	103,8%	25,0	108,0%
	- Sản xuất điện các loại	Tr. KWh	2.114,1	2.250	2.504,2	118,5%	111,3%	2.800,0	111,8%	860,0	325,6%
	- Gia công chế biến mộc dân dụng	m3	527,7	530	496,6	94,1%	93,7%	500,0	100,7%	550,0	90,9%
	- Máy móc	1.000 cái	573,7	550	571,8	99,7%	104,0%	590,0	103,2%	395,0	149,4%
	- Cấp nước sinh hoạt (nước máy)	Tr.m3	17	18,0	18,9	111,2%	105,0%	18,0	95,2%	18,5	97,3%
9	Giao thông vận tải										
a	Vận chuyển hàng hoá										
	- Khối lượng vận chuyển	1000 tấn	2.490,3	2.860	2.792,1	112,1%	97,6%	3.000,0	107,4%	2.800,0	107,1%
	- Khối lượng luân chuyển	1000 tấn/ km	111.737,5	120.000	169.050	151,3%	140,9%	180.000,0	106,5%		
b	Vận chuyển hành khách										
	- Số lượng vận chuyển	1.000 HK	2.095	2.100	1.973	94,2%	94,0%	2.100,0	106,4%	3.000,0	70,0%
	- Số lượng luân chuyển	1.000 HK	638.258,7	700.000	615.064	96,4%	87,9%	650.000,0	105,7%		
10	Thu - chi ngân sách										
a	Thu ngân sách	Tỷ đồng	906,6	719,572	1.197,76	132,12%	166,45%	830,145	69,3%	980,0	84,7%
	Trong đó: Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	82,6	101	68,715	83,19%	68,03%	75,0	109,1%	100,0	75,0%
b	Chi ngân sách	Tỷ đồng	903,9	714,922	1.189,76	131,63%	166,42%	823,245	69,2%	980,0	84,0%
	Trong đó: Chi đầu tư phát triển	Tỷ đồng	65,0	47,18	200,00	307,69%	423,91%	55,017	27,5%	55,0	100,0%
c	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng / người	42,83	45	39,88	93,1%	88,6%	44,0	110,3%	47,00	93,6%
II	CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI										
1	Dân số trung bình	Người	95.237	96.700	96.185	101,0%	99,5%	97.700,0	101,6%	99.000,0	98,7%
	Dân số tăng tự nhiên	%	1,26	1,5	1,26			1,5			
2	Dân số trong độ tuổi lao động	Người	51.831	52.700	52.304	100,9%	99,2%	52.800,0	100,9%	56.000,0	94,3%
	Số LĐ được giải quyết việc làm mới	Người	3.150	1.500	1.691	53,7%	112,7%	1.350	79,8%	1.450,0	93,1%
3	Y tế, chăm sóc sức khoẻ										
	Tỷ lệ tham gia BHYT toàn dân	%		99,2	96			97			
	- Số giường bệnh/vận dân	Giường/ vận dân	14,18	14	15,9	112,1%	113,6%	16,0	100,6%	18,5	86,5%

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	So sánh		Kế hoạch năm 2024	So sánh 2024/2023	Kế hoạch 05 năm đến năm 2024	So sánh KH 2024 với KH 5 năm (%)
						Năm 2022	Kế hoạch				
	- Số bác sỹ/vận dân	Bác sỹ/ vận dân	7,04	7,5	7,4	105,1%	98,7%	7,5	101,4%	8,0	93,8%
	- Số xã có bác sỹ	Xã	21	21	21	100,0%	100,0%	21	100%	100%	21
	- Số xã, thị trấn đạt chuẩn QG về YT	Xã	21	21	21	100,0%	100,0%	21	100%	100%	100%
4	Giáo dục										
	- Tỷ lệ HS trong độ tuổi đến trường										
	+ Nhà trẻ	%	22,34	26,5	24,9			26,5		29,5	
	+ Mẫu giáo	%	95,77	95,8	96,5			96,5		97,1	
	+ Tiểu học	%	99,72	95,8	99,80			99,8		99,75	
	+ Trung học cơ sở	%	92,89	93	93,50			93,7		95,1	
	- Số HS huy động đến trường	Học sinh	27.498	27.402	27.641	100,5%	100,9%	28.000,0	101,3%	28.607,0	97,9%
	+ Mẫu giáo, nhà trẻ	Cháu	7.668	7.588	7.390	96,4%	97,4%	7.500,0	101,5%	8.181,0	91,7%
	+ Tiểu học	Học sinh	12.033	12.029	11.996	99,7%	99,7%	12.000,0	100,0%	12.158,0	98,7%
	+ Trung học cơ sở	Học sinh	7.797	7.785	8.255	105,9%	106,0%	8.300,0	100,5%	8.268,0	100,4%
	- Tỷ lệ học sinh thi đạt tốt nghiệp										
	+ Tiểu học	%	98,5	100	98,95			100,0			
	+ Trung học cơ sở	%	100	100	100			100,0			
5	Một số chỉ tiêu khác										
	- Tỷ lệ thôn, bản có điện lưới quốc gia	%	100	100	100			100		100	
	- Số xã phát động xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	Xã	0	0	0						
	- Số xã công nhận xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	Xã	0	4	0						
III	CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG										
	- Tỷ lệ hộ dân cư dùng nước hợp vệ sinh	%	80,3	81,5	80,5			80,5		79	
	- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực thành thị	%		90	95,6			96			
	- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực nông thôn	%		40	35			40			
IV	CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CT MỤC TIÊU QUỐC GIA										
1	Chương trình XD nông thôn mới										
a	Xã nông thôn mới										
	- Xã đã được công nhận NTM trả nợ các tiêu chí chưa đạt	Xã	0	4	0			5			
	- Xã đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (số tiêu chí đạt/xã)	Tiêu chí	0	3	0			3-5			

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	So sánh		Kế hoạch năm 2024	So sánh 2024/2023	Kế hoạch 05 năm đến năm 2024	So sánh KH 2024 với KH 5 năm (%)
						Năm 2022	Kế hoạch				
	- Xã còn lại (số tiêu chí đạt/ xã)	Tiêu chí	0	2	0			3			
<i>b</i>	<i>Xã nông thôn mới nâng cao</i>	Xã	1	1	0			1			
<i>c</i>	<i>Thôn nông thôn mới nâng cao (thôn/05xã)</i>	Thôn	0	3	1			5			
<i>d</i>	<i>Thôn nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn (thôn/14xã)</i>	Thôn	0	11	0			11			
2	Chương trình giảm nghèo bền vững (Kết quả sơ bộ)										
	Số hộ nghèo	Hộ	6.093	Giảm 3,5-4,0% theo tiêu chuẩn hộ nghèo trong giai đoạn mới	5.214			Giảm 3-3,5% theo tiêu chuẩn hộ nghèo trong giai đoạn mới			
	Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện (Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)	%	26,45		22,23						
	Số hộ cận nghèo	Hộ	2.022		2.431						
	Tỷ lệ hộ cận nghèo toàn huyện (Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)	%	8,82		10,37						

* Ghi chú: Năm 2022, chỉ tiêu tổng trừ, chăn nuôi có sự điều chỉnh giá hiện hành Bắc Trung Bộ và chỉ số giá của địa phương nên phần chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 điều chỉnh

PHỤ LỤC 2: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TÌNH GIAO THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 115/QĐ-UBND NGÀY 16/01/2023 VỀ GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số 429 /BC-UBND ngày 30 /11/2023 của UBND huyện)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TÌNH GIAO	THỰC HIỆN	SỐ SÁNH
A	CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ				
1	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	6.122	9.159,0	149,61%
	<i>Trong đó: + Lúa</i>	<i>Tấn</i>	<i>4.600</i>	<i>7.938,7</i>	<i>172,58%</i>
	<i>+ Ngô</i>	<i>Tấn</i>	<i>1.522</i>	<i>1.220,3</i>	<i>80,18%</i>
2	Trồng rừng tập trung	Ha	400	397,1	99,28%
3	Tổng sản lượng thủy sản	Tấn	96	98,8	102,92%
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	90	68,715	76,35%
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>- Thu nội địa</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>90</i>		
5	Số xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới	Xã	5	5	100%
	<i>Trong đó: Số xã đạt chuẩn tăng thêm trong năm</i>	<i>Xã</i>			
6	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu	Xã	1	0	
	<i>Trong đó: Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu tăng thêm trong năm</i>	<i>Xã</i>			
B	CÁC CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI				
1	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	3,82	4,22	110,47%
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG				
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	43,8	44,0	100,46%
2	Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	77,78	80,5	103,50%